

Mỹ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.

TÒA BÁO
 (RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
 N° 42 - Rue Catinal - N° 42
SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56, đường Pelletin SAIGON Chi ngành VINH LONG

Điện thoại số 788

Tên đầy đủ là CREDITANA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ lãi là *Comptes Courants de chèques* bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Longos, sinh lợi 4 phần trăm (4%) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ lãi là *Comptes d'épargne* bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Longos, sinh lợi 4 phần trăm (4%) mỗi năm. Số này để cho người tiết kiệm, rút ra khi cần cho hay trước và cho lợi tức. Đối với học sinh cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ lãi là *Depôts à terme* 3, 6, 9, 12 tháng, nếu gửi một năm trở lên. Khi hết hạn tiền rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng ma tiền lãi mất 4 phần trăm (4%) mỗi năm cũng như học gửi không hạn kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới tiền rút ra.

— Mở và bảo quản phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thư hay là bằng dây thép.

— Lãnh trả học tháng cho học sinh Anam đương đờ học bên Tây.

— Cho vay định giúp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui Đông-báo đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).

— Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồ-g-báo biết rõ về công việc Nhà-tàng hay là bằng hình.

HUY-NH-CHINH-KHIEM, *Đạch-dự Hội-trưởng*
 TRAN-TRUNG-THACH, *Phó-Dạch-tư Hội-trưởng*
 TRƯƠNG-TAN-VI, *Chánh-Hội-trưởng Văn-Tư*
 NGUYEN-TAN-VAN, *Quản-lý Hành-sứ*
 NGÔ-TRUNG-TINH, *Docteur* TRAN-NHU-LAN, P. NGUYEN-VAN-THOM NGUYEN-HUU-DO và VO-HA-TU, *Quản-lý*

Pháp-định Tổng lý P. LÊ-VĂN-GỒNG

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền học và thơ từ xin gửi cho : M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN Cử-nữ 42, Rue Catinat - SAIGON Téléphone N° 800	SÁNG-LẬP M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN N° 65 - 14 AOUT 1930	GIÁ BẢO : Một năm 6000 - Sau tháng 3350 Ba tháng 1800 Mua báo phải trả tiền trước Number 1467 - PHU THAI (SAIGON)
---	--	---

VỀ VẤN-ĐỀ SOẠN SÁCH

Trả lời cô Lê-thị-Đầu

Trong số báo 56, có đăng bài của cô giáo Lê-thị-Đầu trả lời tôi về bài « Bàn cùng nữ-giáo », không những cô không phản-đời tôi về những lời nói thẳng, lại có ý muốn tấn-thành tôi về lời bàn soạn sách. Đọc bài đó, tôi rất lấy làm cảm-phục một bạn nữ-giáo đã có lòng biết nghĩ đến công việc chung. Cô đã kể rõ những nỗi soạn sách khó khăn, lại hỏi chúng tôi nên nghĩ thế nào để giúp cho mấy nhà nữ-giáo soạn sách được. Tôi sẽ đi chậm trả lời cô là vì muốn được nghe nhiều lời bàn của các nhà nữ-giáo khác trong dịp nghỉ hè rảnh việc này, để rồi tóm lại mà trả lời chung, và làm một bài lựa chọn đủ mọi ý-kiến, may ra có thể giúp cho sự thiệt-hành ngay được chăng? Ngờ đâu, sau khi tôi viết mấy bài trước, tuy tiếp được nhiều thơ tấn-thành, nhưng về sự soạn nên như thế nào, thì tuyệt-nhiên chẳng thấy ai bàn lên tờ báo! Để phụ tâm lòng sốt-sắng của cô mãi, không nên, vậy tôi viết bài này để trả lời lại cô mà cũng lại là bàn chung với các nhà nữ-giáo có sức soạn sách được vậy.

Trong bài cô Đầu kể những nỗi khó khăn về sự soạn sách của các cô giáo trong Nam, đại khái có hai điều :

1° Ở trong Nam, các cô con nhà giàu đi học, phần nhiều chỉ cốt lấy bằng-cấp để lấy tiền, chứ không chịu đi làm cô giáo. Còn những cô gia-tư không được sung túc mới đi dạy học để kiếm lấy đồng lương. Nhà đã không có đũa ở, nên khi các cô đi dạy về, từ những việc quét dọn, nấu ăn, giặt đồ, và áo, đều phải tự mình làm lấy cả. Việc nhà đã bận, sức đã mệt, lại còn bài vở học trò phải đem về nhà sửa, mỗi tháng có tới hơn 200 bài. Như vậy còn đâu có thì giờ mà soạn sách!

2° Cũng có mấy cô cô chỉ giúp đời, muốn tùy theo sức học, dịch những chuyện văn nói về luân-lý, lịch-sử, hoặc chép những chuyện vui mà có ích cho trẻ em xem như các « Livres roses » của Librairie Larousse. Nhưng muốn đem xuất bản lại sợ không có tiền in và in ra lại sợ ít ai mua đến!

Thuộc về điều thứ nhất, là cái tình cảnh hẹp của phần nhiều các cô giáo trong Nam; trước khi cô Đầu chưa bày tỏ, tôi thiệt chưa từng hiểu rõ. Cứ về phần các cô giáo ngoài Bắc mà tôi xét, thì những người đã học được tới bậc trung-học trở lên, phần nhiều là những người sanh trưởng trong nền phong

SOIERIES Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinat, - Saigon

Ô trầu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
 hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bổn.

Lưới tàn ong thừ trơn và thừ
 có hồng đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung
 để may áo dài.

Mền gấm tốt may sẵn
 cho các ông lão bà-lão đường già.

GRAND GARAGE MASSIGES

55, Rue de Massiges 55
 - SAIGON - Téléph. 753

Hãng chúng tôi lãnh sẵn đủ các thứ máy, mà nhất là chuyên-môn về máy xe hơi. Hãng tôi rộng lớn lắm có đủ máy kim-thời như là máy tiện, máy cưa, máy hàn, máy sơn, lò đúc, cho nên các công việc làm về xe hơi thì chúng tôi lãnh đủ các món như đóng thùng xe, làm nệm, may mũ và vân vân. Bản hãng có bán đủ đồ phụ tùng xe hơi lại có mua, bán và đổi xe cũ.

Có sơn máy, có thợ chuyên-môn về bobines Delco, công việc làm kỹ lưỡng và mau lẹ lại tinh giá phải chăng. Xin qui khách chiểu cố một lần thì tôi biết sự đình-nghiệp thực thà đúng đắn của bản hãng.

CHEF D'ATELIER :
 Nguyễn-vân-Nhung
 Nguyễn-vân-Nam

DIRECTEURS :
 Trương-vinh-Nguyễn
 Cao-vân-Trang

lưu, lúc ra dạy học lại có tiền lương, thì kẻ hầu người hạ, lúc nào cũng có. Vậy những lúc ở trường học về, tất không lẽ nào lại phải làm lụng vất-vã. Bởi vốn có thì giờ rảnh rỗi, cho nên mới có làm có « Đọc sách Tây ham, xem chuyện Tàu căng ham » như lời tôi nói ở trong bài trước. Thiệt vậy, há chẳng nên than phiền về nội các cô ấy chẳng chịu lưu tâm đến việc soạn sách sao? Con như những cô giáo trong Nam mà gặp phải cái tình cảnh không được như những cô ngoài Bắc, thì đâu có chỉ soạn sách, tất cũng không sao làm được. Điều đó ta chỉ nên phân nan mà không thể trách được ở các cô ấy.

Không nên trách những cô không thể làm được, mà cần phải mong ở những cô có thể làm được. Bởi vậy điều thứ hai của cô Đẩu tổ bày, tôi cần phải đáp cô tương tận.

Cô nói : Cô mấy cô có chỉ giúp đời, muốn dịch hoặc chép các chuyện văn lặt như các « Livres roses » ; tôi rất lấy làm mong mỏi. Nếu quả các cô có thì giờ lại có chỉ dịch, chép các chuyện, thì việc soạn sách, việc in sách và việc bán sách chắc không lấy gì làm khó lắm. Tôi xin vui lòng bàn rõ.

Trước hết hãy xin nói : Phạm muốn soạn sách để xuất bản, tất phải tính sao cho quyển sách của mình in ra trước nhất, bán chạy được nhiều, thì mới có thể có vốn mà tiếp tục in lần đến quyển khác. Và lại nếu mình đã không sẵn vốn thì lại càng cần phải lựa soạn quyển nào in ra tất có nhiều người mua, thì sự điều đình với nhà in nhận in, nhận bán mới dễ. Các chuyện dịch và chép như Livres roses, không phải là những chuyện vô ích, song in ra mà mong bán cho xã-hội thì khó lòng được nhiều người mua ; mà bán cho các trường học thì tất không được chạy bằng các sách giáo-khoa là sách có soạn thành bài học cho các học trò, mà mỗi tờ cần phải có một quyển để học trong lớp. Như vậy thì dịch hay chép các chuyện, không bằng kịp soạn sách giáo-khoa trước. Tôi xin bàn rõ sau đây :

A) Nên soạn những quyển gì?

Phạm các sách giáo-khoa như sử-ký, địa-dư, luân-lý, toán pháp, cách-trí, vệ-sanh v. v. thì con trai, con gái, có thể học chung được cả. Những sách ấy hiện nay dùng về các trường nam, nữ, bậc sơ-dãng, lớp nào cũng riêng có đủ rồi. Ty học-chánh Bắc-kỳ mỗi năm in ra, phát cho các trường công rất nhiều, mà bán cho ngoài cũng thật rẻ. Nay ta mà soạn những sách ấy, tất không mấy người mua đến. Sách quốc-ngữ cần cho học trò con gái học riêng bây giờ thì chỉ có hai quyển :

1. Sách tập đọc (Lecture annamite)

2. Thực-dịch-khóa (Bài học thuộc lòng-Morceaux de Récitation annamite.)

Khoa tập-đọc trong các trường con gái cũng là một khoa cần phải coi trọng. Từ lớp sơ-dãng (Cour élémentaire) trở xuống, trong mỗi tuần lễ, lớp nào ít nữa cũng có ba bài. Vậy mà sách tập đọc riêng cho các học trò con gái, ở ngoài Bắc này có lẽ mới có một quyển « Nữ-sanh độc-bản » mà thôi, thì sao đã dùng cho đủ? Các trường nữ-học vẫn thường dùng quyển « Quốc-văn giáo-khoa thứ » mà cho học trò đọc, chứ cũng khó kiếm được quyển gì thích-hợp cho con gái hơn nữa. Nay nếu các cô soạn ngay được quyển tập đọc để dùng riêng về các trường nữ học, thì các bạn đồng-nghiệp chắc sẽ có nhiều cô hoan-nghinh mà cố-dộng cho các trò mua dùng.

Quyển Thực-dịch-khóa lại càng là một quyển cần dùng cho các trường ngày nay hơn là quyển Tập-đọc. Vì chính trong các trường sơ-dãng bên con trai bây giờ, cũng chưa thấy có quyển sách in nào soạn từng bài, dùng làm « bài học thuộc lòng » cho các trò học trong các tuần lễ. Cứ đến những giờ dạy bài ấy, các thầy phải lựa từng bài trong các sách, các chuyện, mà đem dạy học trò, như vậy kẻ cũng mệt thì giờ lắm. Dạy về bài học thuộc lòng thì cần phải lấy những bài văn vắn mà dạy, cốt để cho học trò hiểu cái hứng thú câu văn, đọc lên vui miệng và vui tai, thì học mới dễ thuộc mà nhớ mới được lâu. Song các

lời văn vắn của ta, không kể văn có hay văn kém, lựa lấy những bài có đủ : lời lẽ vui vẻ, ý-tư rõ ràng, nghĩa lý chân đáng, mà dễ cho học trò học được, thiệt là rất ít. Cũng có một vài quyển thuộc về thể văn vắn đã xuất bản, như các tập « Thu-ngũ-ngôn », quyển « Giương-thê-sự » cũng là quyển « Cổ kim thi ca » v... v... song phần nhiều là soạn không đúng với chương trình dạy học, hoặc bài dài quá, hoặc chữ khó nhiều, lại không có giảng nghĩa và đặt câu hỏi cho kỹ càng, khiến cho thầy dạy vẫn phải mất thì giờ lựa chọn. Nhưt là về trường con gái, chọn lấy những bài văn vắn mà có thể đem dạy ở lớp học được, thì lại càng khó hơn nữa ! Tôi thường thấy có nhiều cô giáo than phiền rằng : « Dạy đến bài « Thuộc-lòng », lựa soạn thiệt là rất khó, vì không còn có thể chuyên tâm ở một quyển sách nào mà dùng làm bài dạy được, phải kiếm tìm lượm lặt ở nhiều quyển, song vẫn ít được bài thiết-thực lắm. Ấy cứ xét như vậy, thì nếu ai mà soạn ngay được quyển « Nữ-sanh Thực-dịch-khóa » thì tất nhiên là các trường nữ-học đều phải mua dùng đến cả ; lo gì sách bán không chạy !

Về sự soạn quyển tập đọc cho các học-trò con gái, tưởng không lấy gì làm khó. Sách soạn để dạy về lớp nào, thì theo đúng chương trình lớp ấy mà lựa bài cho vừa sức các trò học. Sách tập đọc, soạn theo lối « trích-lục » thì dễ, nghĩa là lựa chọn ở trong các sách lấy từng bài, hoặc từng đoạn, có sự thật, có nghĩa lý, hay là chọn những bài văn ở trong sách lấy mà dịch ra, rồi đặt làm từng bài một. Nếu trích lục được các bài gồm đủ : luân-lý, lịch-sử, cách-trí, vệ-sanh, địa-dư..., mỗi thứ có ít nhiều bài, thì lại càng hay lắm. Song dưới mỗi một bài học cần phải có giảng nghĩa những tiếng khó, những tiếng phải dùng chữ Hán, và những tiếng trong Nam khác với ngoài Bắc và Trung-kỳ. Rồi đặt ra các câu hỏi để gợi trí khôn cho học trò ; đặt thêm bài tập, lấy những tiếng trong bài học mà dạy cho học trò tập dùng tiếng đặt câu thêm nữa. Sự soạn sách như vậy, chỉ cốt sao cho tỏ rõ gọn-gàng, chẳng cần phải văn chương huê mỹ gì mà khó-khăn.

TRINH-ĐINH-DU

Đàn-bà làm linh canh-sát



Chi em ta nên hiểu rằng phụ nữ bên Âu-Mỹ đòi nữ-quyền, đòi bình đẳng với đàn-ông, đòi tham - dự vào chính - trị, là cái nghĩa yêu-cầu của họ rống-rãi cao xa lắm, chứ không phải chột hẹp như chị em nhà mình, đòi nữ - quyền chỉ là đòi thoát-ly gia-đình mà thôi, nghĩa là chỉ biết đòi lợi-quyền, mà không chịu nhận phân-sự.

Phụ-nữ bên thế-giới kia, không phải vậy đâu. Họ đòi lợi-quyền tức là nhân lấy phân-sự, bởi họ cho rằng có phân-sự mới có lợi-quyền. Muốn bày tỏ cho đàn-ông hiểu rằng đàn-bà cũng có thông-minh, sức khoẻ, tài-năng, chẳng kém gì đàn-ông, cho nên công-việc gì của đàn-ông làm bấy giờ họ cũng luyện-tập và tranh giành cho kỹ được. Đàn-ông đầu bác-sĩ, kỹ-sư, thì họ cũng đầu bác-sĩ, kỹ-sư, đàn-ông vượt qua Đại-tây-dương, thì họ cũng vượt qua Đại-tây-dương, có kém gì đâu nào. Rất đời đến cái nghề làm canh-sát, ra đứng trông nom trật-tự ở ngoài đường, là nghề nặng nhọc, mà đàn-bà của họ cũng không lười.

Cái hình in trên đây, chính là một vị nữ-cảnh-sát ở Hồng-mao hiện giờ vậy. Coi mạnh mẽ oai vệ, có kém gì đàn-ông

Người ta như vậy, còn chị em ta ở tỉnh-thành, cái sự kiếm nghề tự-lập lấy thân, ví dụ như làm cô đặc-ty-lô (danh máy chữ), hay là chị vãng-đo (bán hàng), mà còn cho là mắc cỡ không làm ! Còn thua kém người ta và chưa có ngày tới bình quyền là phải lắm.



Phụ'ong-Danh

Qui-vị trúng thưởng cuộc thi lớn của Phụ-nữ Tàn-văn tò-chức.

(Tiếp theo)

- 6 M^{re} Hoàng-Quí-Bình, Ecole Franco Annamite Quang-Yên (được 12 cái đĩa hát của hiệu Lê-đơn-Du tặng)
- 7 M^{re} Đỗ-Nhu-Khương Làng Phú-Thạnh Giadinh (được cái đèn chun đá cầm-thạch của P. N. T. V. tặng)
- 8 M^{re} Trịnh-Đình-Hiến Haidương (được cái đèn Tito Landi của hiệu Nguyễn-thị-Kính tặng)
- 9 M^{re} Nguyễn-văn-Nam Baclieu ville (được cái ghế xích-du của hiệu Thăng-Long tặng)
- 10 M^{re} Nguyễn-văn-Tam Pnom - Penh (được 2 cái bình bông bằng đồng của hiệu Xuân-Mai tặng)
- 11 M^{re} Nông-văn-Kê, làng Tân-thạnh (được cái máy chụp hình của hiệu Kháhh-Kỳ tặng)
- 12 M^{re} Đặng-xuân-Khương, An-dông xã, Giadinh (được cái bình mực bằng phalê của P. N. T. V. tặng)
- 13 M^{re} Mỹ-Lợi, 44 rue Vannier à Saigon (được cái bình bông của P. N. T. V. tặng)
- 14 M^{re} Trần-vân-Đoan, Institutrice à Hà-tĩnh (được cái bình bông)
- 15 M^{re} Võ-duy-Thanh, 18 rue Tirant Hanói. (được cái bình mực bằng phalê của P. N. T. V. tặng)
- 16 M^{re} Đỗ-tiến-Hào (Vinh-lạc) rue Tân-Thấu Yênbay (được cái bình bông của P. N. T. V. tặng)
- 17 M^{re} Võ-duy-Thông, Bình-hòa, Bão-lộc, Bentre (được cái đèn chon đá của P. N. T. V. tặng)
- 18 M^{re} Lê-văn-Minh à Takeo (được cái đồng-hồ ré của P. N. T. V. tặng)
- 19 M^{re} Bùi-thị-Thế à Hà-tĩnh (được cuốn tự-vị Trương-Vinh-Kỳ của nhà in Nguyễn-văn-Cĩa tặng)
- 20 M^{re} Hoàng-trọng-Tiến, secrétaire S^m Forestier Hanói (được cuốn tự-vị Annamite Français,

Các nhà từ-thiện quyền cho hội Nam-kỳ Cứu-tê Nạn-dân.

(VIII)

Ông Ng.-long-Cân Nhơn-uy Soctráng	10\$00
Ông Lê-phú-Tùng Mạcày.....	2.00
M ^{re} Tào caporal de l'Opinion.....	20.00
Amicales des agents indigènes des Douanes et Régies à Phnompenh.....	96.93
Commerçants Bombay à Saigon Cholon	325.00
Sở quyền của thành-phố Cholon....	667.90
Sở trước đã cộng tới ngày 21-7-30....	28.581.05
Ngày 31-7-30; Tổng cộng:	29.702.88
Số bạc xuất đã kể ngày 7-7-30 18.032\$87	
Trả nốt bạc mua gạo còn thiếu 6.250.00	
Trả các toa mua đồ làm lot xđ số Tombola.....	372.67
Bạc ở nhà Bàng.....	3.354.15
Bạc ở tù và mandats.....	1.693.19
Ngày 31-7-30; Tổng cộng:	29.702.88

N. B. Từ ngày mở cuộc nghĩa quyền tới nay, sự thâu xuất mỗi kỳ bổn-báo đều có đăng báo một cách rất phân minh; một bên thâu một bên xuất, ai có bỏ tiền ra cho cũng đều được biết rõ ràng số bạc của mình đã dùng vào đâu.

Ngày nay số quyền đá ít, và sự xuất phát cũng không có điều gì quan trọng, vậy chư vị hảo tâm quyền bao nhiêu thì bổn-báo đăng Phương-danh lên báo và đem số tiền ấy vào sổ hội Cứu-tê rồi gửi bằng để dành.

của nhà in J. Nguyễn-văn-Viết tặng)
(Kỳ tới sẽ đăng tiếp)

N. B. Qui vị trúng thưởng mà ở gần đây, thì bắt đầu từ ngày 10 Aout 1930, xin mời tới báo-quản P. N. T. V. ở số 42 đường Catinal, Saigon, đăng lãnh phần thưởng.

Còn qui vị ở xa không tiện ghé lại báo-quản, thì xin viết thư đến thương-nghị về cách gửi phần hưởng tới nhà.



Y-KIÊN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Chỉ có lợi cho các ông chủ băng, chánh hãng mà thôi

Đi vào lấy tháng nay, giá sanh-hoạt của mình đang bình thường, mà thình lình cao vọt lên, từ tám áo măng quần, cho tới gạo than mấm muối, nhất thiết thứ gì cũng bấn mức lên cả. Nhà giàu có chẳng nói làm chi, chớ con nhà nghèo với những hạng công nhân, lương ngày, nhà thuê, gạo chợ, đều muốn chết điếng, là trời cả lượt. Vì cái sự ăn xài của ai cũng thấy thiếu thốn hụt hụt hết cả. Thiết vậy, đồng tiền của họ kiếm ra, vẫn chỉ có chừng bấy nhiêu, mà sự sống phải dùng tới gấp hai, làm sao mà không hụt, không thiếu?

Hồi đó, non-dân ở Saigon, cả ta cả tây cũng vậy, rêu la hết sức, họ nói: « Sao lại cứ để cho những người bán đồ vật dụng, muốn lên giá bao nhiêu thì lên, mà chẳng thấy chánh-phủ can thiệp vào, để làm cho cái giá sanh-hoạt hạ xuống đôi chút với chớ ». Thật ở các nước văn-minh, lẩn neay thành phố Paris nước Pháp - à nói, hễ khi nào vật giá mướn mỗ, thì nhà nước đều có đặt ban ủy-viên đi khám xét, coi từ cân bánh, hỗn bơ, mớ rau, cân thịt mấy nhà buôn lên giá có đúng lẽ hay không. nếu kẻ nào tham lam, muốn bóp cổ người mua lấy lời, thì nhà nước trừng trị. Trừng trị những kẻ gian-thương như thế, cũng là những kẻ làm rối sự trị an của người ta chớ sao. Bởi vậy, như ở Paris, chúng tôi đã thấy có khi nhà nước định giá cân thịt là bao nhiêu, để các hàng thịt cứ theo đó mà bán, người ăn cứ theo đó mà mua, khỏi có sự gian tham về người bán, và thiệt hại cho kẻ mua vậy.

Giá sanh-hoạt ở đây trong nửa năm nay, đương cần có ban ủy-viên như ở bên tây, và cần có chánh-phủ can-thiệp vào làm.

Nhơn dân trông mong, chờ đợi, những cái phương-pháp cứu cơ cho họ như thế, mà nào có thấy gì ở đâu.

Có người nói với chúng tôi: chẳng có ban ủy-viên do ông Canque làm chủ-tịch là gì đó.

Ở phải, hồi tháng tư mới rồi có thấy một ban ủy-viên lập ra, để dò xét những cái nguyên-nhơn vì đâu mà vật-thực lên giá, rồi kiếm cách bỏ cứu đi. Song chúng tôi không hiểu rằng ban ủy-viên ấy lập ra chỉ cốt xem xét cái giá sanh-hoạt cho người tây mà thôi, hay là có người Annam vào đó nữa. Nếu có cái giá sanh-hoạt của người Annam dính vào đó sao không thấy có đại-biểu nào của mình dự vào ban ủy-viên kia. Nhưng mà thôi, có hay không, cũng chẳng hề gì, dầu ban ủy-viên ấy toàn là người tây mặc lòng, miễn là có bỏ cứu được ít nhiều chi về sự ăn uống mặc mỗ bây giờ, thì đồng bào mình cũng được nhờ cậy vậy.

Song ngờ đâu... Thế gian thế lẩn cái sự ngờ đâu lẩn. Ngờ đâu ban ủy-viên ấy cũng chẳng mưu ích được gì cho phần đông người tây, mà cũng không lợi gì cho người Annam mình rảo.

Thiết vậy, dò xét những cái nguyên-nhơn vì sao vật-thực lên giá, thì ban ủy-viên ấy xét ra như vậy:

- 1- Tại rau sa-lách chớ từ trên Dalat về đây, phải trả tiền xe lửa;
- 2- Tại trừ ngoại-quốc đem vào đây phải đóng thuế nhập-cảng

Bởi hai lẽ đó, nên chỉ họ xin nhà-nước giảm tiền chuyên-chở cho rau Dalat và miễn thuế nhập-cảng cho trừ ngoại-bang đó, muốn nhe cái giá sanh-hoạt đi cho dân, thì phải thi-bành hai phương-pháp ấy.

Than ôi! Nhơn-lân ở Saigon, trừ mấy ông chánh băng, mấy ông chủ hãng ra, thì liệu có mấy người được ăn sa-lách ở Dalat đem xuống và thịt trừ từ ngoại-quốc đem vào Đương nói chỉ là Annam, ngay trong những người tây cũng vậy, có phải là ai cũng được hưởng sự ăn uống sung sướng như vậy đâu? Nay ban ủy-viên kia gọi là tìm phương-pháp bớt giá sanh-hoạt, mà không lo tới sự sanh-hoạt cả toàn-thể, không ngờ qua về phương-diện người Annam, chỉ lo có rau Dalat và trừ ngoại-quốc mà thôi, thì chỉ có ích cho bọn nhà giàu, chớ có ích gì cho ai khác ở đâu.

Cái vấn-đề sanh-hoạt của ta vẫn còn nằm nguyên đó, chưa ai chịu giải quyết hay bỏ cứu gì cho mình cả. Ngán thay!

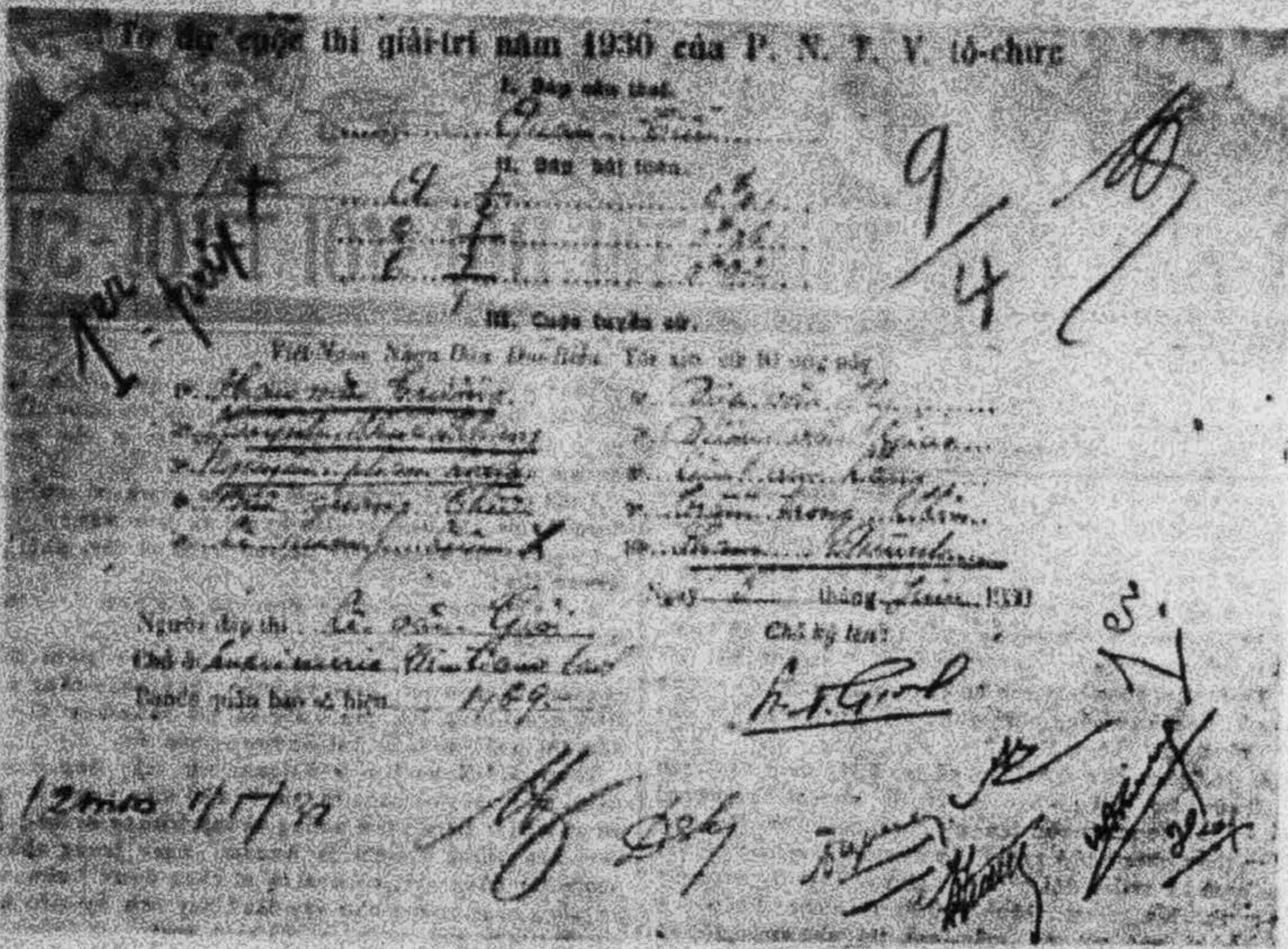
Hỏi ông Nguyễn-hữu-Tiếp:

Thế nào là sách hay, sách dở?

Mời đây, có một người bạn nữ đồng-chí ở ngoài Bắc vào Nam, có thuật cho chúng tôi nghe một câu chuyện trong hội Khai-tri Tiến-đức:

Hồi tháng Juin, hội nhóm hội-đồng, có một ông hội-viên phát-biểu một ý-kiến rằng hội Khai-tri xét các sách quốc-văn coi những sách nào nên đọc thì công-bố cho quốc-dân biết, để khỏi đọc những sách dở, có phương-hai cho phong-hóa. Nhơn cái ý-kiến ấy, rồi ông Nguyễn-hữu-Tiếp, Phó Nghị-trưởng Nhơn-dân Đại-biểu Bắc-kỳ, cùng một ông hội-viên nữa, muốn xin nhà nước đặt ra một sở kiểm-đuyệt những sách xuất-bản, người làm sách phải đưa trình duyệt trước, có hay thì mới được xuất-bản.

Chúng tôi nghe lời đó, thật lấy làm quái-lạ; cũng may chúng tôi là dân bả có tánh điềm-đạm, thành ra thông lệ cái về bất bình ra. Bất bình thiết chớ: một ông đại-biểu cho non-dân, một hội có nhiệm-vụ khai-tri tiến-đức, mà toàn bươi móc cái tự-do chôn cất mình đem ra nạt, và thưa rằng: « Chúng tôi còn cái tự-do cuối cùng



Đây là hình bài dự cuộc thi lớn của P.N.T.V. đã được chấm đầu lãnh phần thưởng nhưt. Qui vị độc-giả coi rõ tấm hình này thì đủ biết chúng tôi sắp-đặt cuộc thi này rất là có qui-cú, lại khi chấm thi thì hết sức cần-thận và công-bình. Cái số 9/4 đó là số chấm đầu, nghĩa là bài thi này do theo bản kết-quả 10 vị đẩu cử, thì trúng được 9 vị, còn sắp theo thứ-tự bản kết-quả thì trúng được 4 vị.

nữa đây, xin đem dâng hết. Chuyền như vậy không lấy làm quái là sao được.
Thật ra còn cái tự-do xuất-bản đó là cái chốt AI kia không làm được cho nó mở mang rộng rãi thêm ra, tại còn nó lỏng muốn thất bại nữa. Nhưng gọi là sách hay sách dở, theo ý ông Tiếp, thì lấy cái gì làm định-hình? Có phải những sách ca tụng công-nghiệp của nhà nước là sách hay, còn những sách bày tỏ tình-cảm của dân là sách dở, phải không? Có phải những sách nói chuyện trời cao biển rộng, sáng nắng chiều mưa là sách hay, còn những sách bàn bạc về thể-đạo nhơn-tâm, chính-vấn, thời-cuộc là sách dở, phải không?
Có người nói với chúng tôi: chắc hẳn ý-kiến của ông Tiếp chỉ về sách dở, là những sách có quan-hệ về phong-hóa đạo-đức kia. Không ai chối rằng trong những sách xuất-bản ở nước ta ngày nay, không có những sách có phương-hai cho phong-hóa đạo-đức, bắt đầu kể ngay những cuốn tiểu-thuyết Tân mà ta ham coi, như Tây-Đa, Pong-thần, thiết-chẳng phải là những sách nên phổ-thông cho ai cũng đều đọc rồi.
Nhưng đầu có phương-hai cách nào đi nữa, thì cách

hà-còn chẳng nên làm theo như ý-kiến của ông Tiếp ư hay tổ đó mà được. Nói cho rõ hơn: không nên nỗ lòng mà tìm cách bỏ-cứ như thế.
Muốn bài trừ sách dở, thì còn có cái khi giới nào mạnh hơn là lấy sách đánh sách, nghĩa là khuyến-khích sách hay đi. Chẳng có sách hay ra nhiều, thì tự nhiên sách dở phải tuyệt. Việc đời, cái gì cũng vậy, chẳng cứ là học-thuật, công-nghệ, nông-thương, cho tới chốn nghi-đưỡng, đản-chánh-trị, hễ có cái hay ra, thì cái dở đứng tại sao nổi. Ngay trong xã-hội ta, biết bao nhiêu việc làm chẳng như vậy rồi.
BỞI có cái mục-đích khuyến-khích sách hay, bài trừ sách dở, cho nên tờ báo này đã đặt phần thưởng VĂN-HỌC hằng năm vậy.
Nếu như trong xã-hội ta, những người giàu và có thế-lực như ông Tiếp và nhiều người khác nữa, thật có tâm chí về việc văn-chương học-vấn của nước nhà, thì nên bỏ tiền ra, lập lên học-hội, đặt ra tưởng-kim, rồi thử coi có sách hay ra đời hay không? Chúng tôi trông mong rằng có cái phần thưởng VĂN-HỌC hằng năm của ông Nguyễn-Hữu-Tiếp.

ÔNG NGUYỄN-THANH-LIÊM

bày tỏ về vấn-đề kinh-tế xứ nhà, và trách những văn-sĩ tây qua đây xem xét mà vẽ viết sách không đúng

Hôm 26 Juillet, chúng tôi tới thăm ông Nguyễn-thanh-Liêm tại nơi phòng giấy của ông ở số 52 đường Pellerin, kế bên nhà Việt-Nam Ngân-hàng. Ông đang có công việc bận bẻ, song ông rất vui lòng tiếp đãi chúng tôi một cách ân cần vui vẻ. Phòng giấy của ông tuy không được rộng rãi, nhưng cách sắp đặt có lớp lang thứ tự, trông thấy đủ biết tánh ông ra sao. Thường ngày ông ở nơi phòng giấy luôn luôn, chỉ trừ có hai bữa ăn thì mới có thể gặp ông ở nhà riêng. Bởi vậy nên chúng tôi lại thăm ông ở đường Pellerin vào hồi 10 giờ sáng.



người có công với nền kinh-tế nước nhà. Tuy đối với nước người chưa kể vào đâu..., như bên Mỹ-có vua Sắt, vua Xe-Hoi v...v..., song ở nước mình thì cái gương siêng-năng, kiên-nhẫn của ông Nguyễn cũng đáng để cho người noi theo.

Ông là người trong trường kinh-tế, nên chúng tôi tới, chính là muốn hỏi ý-kiến ông về vấn-đề đó.

Ông Nguyễn-thanh-Liêm là một nhà kỹ nghệ có tiếng, năm nay tuổi mới ngoài bốn mươi. Ông là một người chăm làm việc, cả ngày cắm cúi ở nơi bàn giấy, hoặc không có ở bàn giấy thì lại qua bên nhà máy trông nom thợ thuyền. Ông rất chú-ý về vấn-đề kinh-tế nước nhà. Năm 1910, ông có đi du-lịch Âu-châu để quan-sát về nghề canh-nông và kỹ-nghệ. Năm 1911 ông trở về nước, và bắt đầu bước vào trường thương-nghiệp. Đến năm 1913, ông khởi sự dựng một nhà máy xay lúa nhỏ ở An-Hóa (Mỹ-tho) là nơi quê quán ông. Máy đó nhỏ, xay được có 8 tấn gạo một giờ thôi, không đủ gạo bán, nên chỉ cách hai năm sau, ông mua một cái máy khác lớn hơn, xay được 20 tấn. Máy lớn, gạo có nhiều, lại cần phải có chỗ bán. Ông liền lên Saigon lập hội buôn bán lúa gạo. Cũng trong thời kỳ đó, ông gọi cổ-phần lập hội vốn 25 ngàn đồng để làm và bán dừa khô. Năm 1920 ông mở thêm một cái máy làm dầu (huilerie mécanique) phí tốn tới 20 ngàn đồng. Vì công việc của ông mỗi ngày một phát đạt, và ý ông cũng muốn khuếch trương ra, nên chỉ ông mua đất bên Vĩnh-Hội (về phía hữu ngạn con sông Saigon) và đặt một nhà máy xay lúa rất lớn, mỗi giờ xay được từ 80 cho đến 100 tấn. Máy này dựng lên, tốn phí mất 35 ngàn đồng. Thế là từ năm 1925 ông chuyên chú về công việc nhà máy này cho tới ngày nay; bao nhiêu lúa gạo của nhà máy ông xay đều đem xuất cảng đi ngoại quốc... Ông thiết là

Vấn-đề kinh-tế là một vấn đề lớn lao, không phải nói chuyện trong một lúc mà giải-quyết được, và cũng không phải trong một bài báo mà bán hết được. Vì ông mắc nhiều công việc, và chúng tôi không muốn làm mất thì giờ của ông, nên chúng tôi chỉ hỏi qua ý-kiến ông về nghề nông công xứ ta thôi. Đại-ý ông nói rằng:
« Xứ ta là một xứ ruộng đất nhiền. Người Tây đã so sánh Bắc-kỳ và Nam-kỳ như hai thùng gạo mà xứ Trung-kỳ ở giữa như cái đôn cân. Song tiếc thay, ruộng đất thì nhiền mà khai khẩn không được mấy, vì dân ta nghèo, chưa thể dùng được máy móc như bên Âu-tây để làm việc cho mau chóng. Dùng nhần-lực thì có giới hạn, công việc chậm trễ, kết quả người ta được mười, mình chưa được một, vậy nên nghề nông ta chưa có bề phát đạt. Như ở trong Nam còn khá, năng mướn điền hòa, việc ruộng nương không đến nỗi khó khăn vất vả, dân không đến nỗi hằng năm gặp cảnh cơ-bần đói rách; chứ như ngoài Bắc, thường thường không thấy-tại thì cũng đại-hạn, chẳng mấy năm là tránh khỏi; taj trời ách nước, dân đem

ngày chống chọi với nắng mưa mà kết cuộc lại vẫn không đủ cơm ăn áo mặc. Thiệt là được tiếng nằm trong thùng gạo mà miệng chẳng có cơm ăn! Vậy điều cần nhất là phải che chở cho nông dân tránh khỏi những cảnh thiên-tai, thủy-lạo đã, để họ được bình yên làm ăn, khai phá; rồi ra mới nói được đến vấn-đề dùng cơ-khi trong nghề nông.

« Hiện thời cũng đã có nhiều nơi, máy ông đại diện-chủ dùng nào máy bơm nước, máy cày, máy bừa để làm ruộng, song đối với toàn xứ thì đã thấm vào đâu? Còn biết bao nhiêu đất chưa khai phá tới, biết bao nhiêu nơi dân nghèo còn dùng hai bàn tay thế cho máy móc...

« Còn như lúa gạo ở ruộng vỡ, trước kia, và hiện thời ở các nơi xa tỉnh, dân vẫn còn xay bằng tay. Mới được ít năm nay là có nhà máy xay lúa, đỡ giúp cho nhân-lực được nhiều, song phần nhiều nhà máy là của khách-trú, An-nam ta mới có được vài ba cái mà thôi. Nghĩ đến đây lại không thể không buồn riêng cho người mình được. Trăm ngàn mỗi lợi đều đổ vào tay người ngoại-quốc hưởng hết. Trên trường dinh-nghiệp không chịu đua tranh, ai cấp sách đi học cũng chỉ nghĩ tới con đường làm quan! Ta thử đi suốt Saigon, Cholon, Bỉnh-tây mà coi, bao nhiêu cửa tiệm lớn nhỏ phần nhiều là của khách-trú; bao nhiêu nhà máy hai bên mé sông cũng là của khách-trú nữa! Nói rằng ngày nay nước Tàu vẫn còn đó-hộ nước ta cũng không phải là nói quá, vì tuy không phải đó-hộ về chính-trị, song đó-hộ về kinh-tế mới lại càng nguy-hơn. Vậy xin các nhà làm báo nên luôn luôn khua chuông cảnh tỉnh anh em đồng-bào. Mỗi lợi của chúng ta, ta nên mau lấy lại. Ta sanh trưởng ở đất nước ta, ruộng ta ta cày, lúa của ta, ta bán, nếu riêng từng người, ta chưa đủ sức đỡ tài, thì ta góm sức góm tài lại với nhau mà làm, can chi phải để cho người đứng giữa làm môi-giới, ăn đầu này một ít, ăn đầu kia một ít, hết cả mỗi lợi của ta? Tôi ước ao rằng mỗi ngày lại thấy cửa hàng, hội buôn, nhà máy của người mình một thêm lên, để tranh đua với người và chống giữ lấy cái mỗi lợi cho dân cho nước.

« Tôi mở ra nhà máy này, làm ăn cũng gặp phải nhiều lúc khó khăn, như những khi bên trong giá lúa cao, bên ngoài giá gạo hạ, lại thêm nỗi phải cạnh tranh với các khách-trú là những giống rất khôn ngoan quí-quyết. Hiện lúc này, đây nhà máy tôi cũng đang phải nghĩ trong ít bữa, song tôi không thấy những sự khó khăn mà ngã lòng, có khi lời thì cũng phải có khi lý, những năm được mùa thì để làm ăn, còn những năm thóc cao gạo kém thì phải vất vả lo lắng

nhiều hơn, song cũng không phải riêng chỉ cho một mình, vì vậy nên tôi phải gắng rèn lấy tánh kiên-nhẫn, giữ lấy trí phẫn-dẫn luôn luôn, không chịu để sự ngã lòng, nản trí nó làm cho công việc tôi phải thất bại.

« Nói tới đây tôi không khỏi động lòng nhớ tới ông thân tôi, khi sanh-thời hằng lo lắng, để tâm đến vấn-đề kinh-tế và thường dạy bảo khuyến-khích tôi luôn, cho nên ngày nay công việc tôi mới được như vậy. Nói cho thiệt thì công ngài rất lớn, còn công tôi chẳng đáng kể vào đâu. Tôi càng nhớ tới ngài mỗi khi tôi mở tới cuốn sách « Trên quau-lộ » (Sur la Route mandarine) của Roland Dorgelès tiên-sanh, trong đó có một đoạn nói tới gia-đình tôi khi còn ở An-hóa. Tôi giận sao mấy nhà văn-sĩ mới để con mắt xét-đoán bề ngoài đã vội viết ngay lời bình-phẩm những việc bên trong của người ta, thành thử lời phán-đoán sai lầm không mấy khi đúng sự thiệt.»

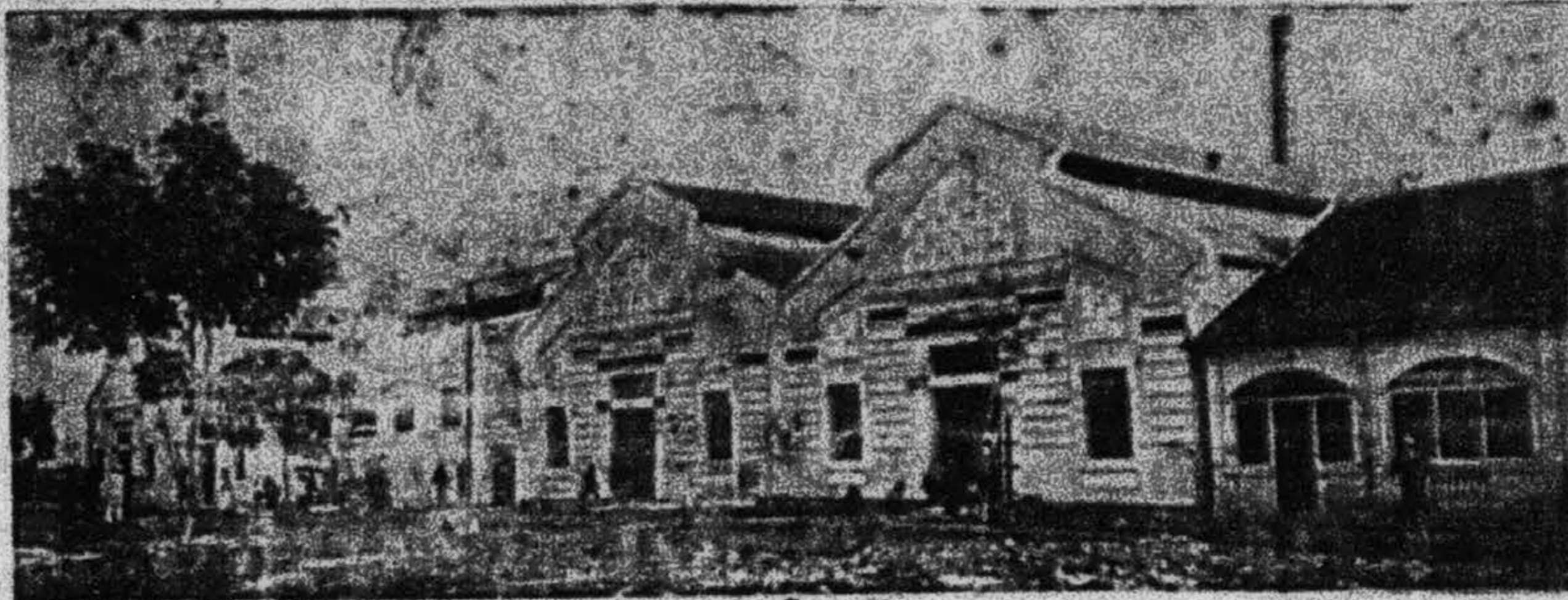
Chúng tôi nói :

— Cái đó thiệt có như vậy, mấy nhà văn-sĩ ngoại-quốc qua du-lịch xứ ta, hoặc mới ở trong ít năm, đã tự cho là am hiểu phong tục, tánh tình của ta, rồi viết sách hoặc tiểu-thuyết, bày những điều quan-sát, lời bình-phẩm rất sai lầm, mười điều chưa trúng một. Ấy là vì họ không được quen biết hết thảy các hạng người trong xã-hội ta, họ biết một số ít người có giao-thiệp với họ rồi họ xét đoán mà để lời bình-phẩm chung. Song họ có biết đâu bình-phẩm cả một nòi giống, không phải chỉ lấy mấy người trong nòi giống đó làm kiểu mẫu là đủ đâu, vì mấy người đó chỉ thuộc về một hạng trong xã-hội; tánh tình phong-tục có hơi khác với các người ở hạng khác. Vả lại người An-nam ta có tánh kín đáo, dễ chi họ đã xét được trúng tâm-lý mà hông nói trúng sự thiệt.

Đến đây ông Nguyễn đứng dậy, kiểm cuốn sách của Roland Dorgelès tiên-sanh đưa cho chúng tôi xem đoạn bình-phẩm gia-đình ông. Tiện đây chẳng tôi trích một vài câu :

«... Tuy vậy mà ta chớ hèn vội nói là trong những gia-đình đã mất nền-nếp xưa đó, không còn chỉ là tình thân-ái. Đứa trẻ tân-tiến vẫn kính mến, trọng đãi cha già như xưa, song ta thấy trong sự trọng đãi đó có cái ý như là chăm chườc, thương hại kẻ già.

« Chưa bao giờ tôi thấy điều tôi quan-sát đó được chắc chắn bằng cái bữa tháng giêng, chiều rời trời tối, tôi ra chơi một cái cù-lao nhỏ trong sông Cửu-Long (Mékong), thăm một nhà phú-hộ An-nam, là người đã lập ra ở cái cù-lao đó, giữa chốn rừng



Nhà máy xay lúa của ông Nguyễn-thanh-Liêm ở Vinh-hội

dừa, một cái nhà máy dầu.....

« Đây mới tới nhà chủ-nhơn, tức cũ-g là nơi thờ tổ-tiên, mặt trông ra vườn, đằng trước là một cái hàng ba rộng dài, cột nhà toàn bằng gỗ sơn. Tôi thú thiệt, lúc đó là tự nhiên, không có ý chi điều cột mà tôi mỉm cười. Vì tôi thấy nhà ở mà sao trông giống cái cảnh chùa và cũng giống cả cái phòng của anh thợ trồng rừng.

« Người ta cất đầu mắt cái bàn thờ tổ tiên sơn sơn thép vàng, và muốn cho đúng kiểu kim-thời, người ta bày vào chỗ đó một cái bàn ăn kiểu Henri II. Trên bàn bày đủ các thứ đồ dùng để cúng lễ như là: lư đỉnh, chén nhỏ để uống nước, nhang đèn, bộ đồ ăn trầu và cả cái bình vôi nhỏ người ta cũng không quên. Tấm bình mẫu-thần chủ-nhà thì tráng men và lồng trong một cái khuôn hình kiểu mới.....

.....

« Nơi ở làm sao thì chủ nhà làm vậy. Hết thảy vật và người, không cái chi là tương hợp: người cha già cả, nét mặt nhỏ nhắn, nước da như màu hổ phách, có vài ba sợi râu lơ thơ dưới cái cằm nhọn hoắt, thì nay đã cam phận « lão-già an-chi » không biết đến việc con cái làm ăn ra sao nữa. Ông ta không biết một tiếng Pháp nào, ngồi nghe nói chuyện mặt mày điềm tỉnh, và khi chào hề quên dơ tay bắt-sua (bonjour) thì lại cúi đầu chấp tay theo kiểu xưa..

« Bữa ăn hôm đó dọn theo cách tây, món ăn mỹ vị, và trong khi ăn có mấy đứa nhỏ đứng quạt

hầu đãi mubishi. Ông ta ăn cũng như chúng tôi, cầm giao bằng mấy đầu ngón tay, không tỏ ý khó chịu trong lúc cúng ly, song những câu chuyện chúng tôi luận bàn về việc học, về vấn-đề cao-su, vấn-đề thương-khẩu Cholon, việc bầu cử hội đồng quản-hạt đều là không có ích chi cho ông ta để ý, dầu có người thông ngôn cho ông nghe cũng vậy. Ông thật là một người đã thuộc về một thời khác, về một thế giới khác rồi..

« Người con thì khi trước đã có ở Paris. Y có hai cái xe hơi, chơi đua ghe máy được giỏi, và thích đánh banh vợt. Từ năm mười hai tuổi, y đã bỏ không mặc cái áo dài bằng hàng đen và y nói tiếng Pháp thạo. Người cha ngồi ngó con chăm chỉ, ý khen phục lộ trên vẻ mặt.

« Chính con ông đã làm cho cái đảo đó trước kia không có chút huê-lợi chi, nay trở nên phong phú; chính con ông đã dựng lập cái nhà máy và tạo những ghe thuyền đó; chính con ông đã làm ra tiền ngàn bạc muôn và sắm sửa các đồ bài trí ta coi rất ngang mắt, song họ lấy làm đắc ý vô cùng.....

« Có khi người con đang nói bỗng ngừng câu chuyện lại, quay mặt vào người cha nói vài tiếng, ý hỏi cha có bằng lòng không. Người cha trả lời, bộ tịch tuồng như con nít!

« Thành ra ông già nay lại chính là con nít đó.(1)»

(1) Nguyễn văn chữ Pháp: « Pourtant il ne faudrait pas conclure qu'il n'y a plus d'affection dans ces familles désorganisées. L'enfant évolue entouré son vieux père des mêmes égards, mais on y distingue une sorte d'indulgence, de commisération.

Jamais cela ne m'était aussi nettement apparu que ce beau jour de janvier où je fus l'hôte, dans une Ile du Mé-

Thăm nhà máy bên Vinh-Hội

Khi chúng tôi dừng dẫy kiệu từ có ý tỏ muốn đi thăm nhà máy của ông thì ông rất vui lòng mời đi ngay. Vì ông mắc chút việc gấp không thể đi cùng với chúng tôi được nên xin lỗi và biểu lấy xe đưa chúng tôi đi một mình sang bên nhà máy, đã có người thay mặt ông tiếp. Ông kêu giầy nói, bên nhà máy trả lời, thế là chúng tôi ra xe đi.

Xe Talbot, sáu máy bảy chỗ ngồi, chạy như giông, qua cầu Mống, sang Khánh-Hội, quanh theo mấy con đường nhỏ tới Vinh-Hội ngừng trước nhà máy; coi đồng hồ chưa tới mười phút.

Nhà máy rộng lớn, và phân chia có ngăn nắp. Người thay mặt ông Nguyễn đưa đi coi khắp nơi: chỗ bày các mẫu gạo, thóc, lúa, tấm, cám; máy cái kho chứa hàng; rồi đến mấy cái phòng có đặt máy. Tiếc thay, chúng tôi đi thăm vào lúc nhà máy nghỉ, thành thử không được thấy cái vẻ náo-nhiệt ngày thường, không được xem cái hạt thóc đổ vào cối, bị đâm dẽ, lột hết chấu, rồi qua máy sàng, máy sảy, tấm cám dũa ra mỗi thứ một nơi, còn hạt gạo trắng ngần thì rơi xuống bì, cứ đủ tạ thì đã có máy đóng lại tức thời.

Mấy cái máy của ông đều là mua của Anh và

Đức, máy cối, chạy mạnh, một giờ được tới 100 tấn gạo, mà lại chạy bằng hơi nước chứ không phải bằng mazout như phần nhiều những cái khác của các nhà máy khách-tru.

Người làm trong nhà máy toàn là Annam cũ, không có khách-tru, ấy cũng là một cái sở kiêu hay của ông Nguyễn biết câu « nhiều điều phũ phàng già gương », chứ không như ông chủ một nhà máy kia trong Cholon, cũng là Annam mà dùng nhiều người làm công khách-tru.

Nhà máy đặt lên mé kinh, nước dùng không lo thiếu thốn. Đi qua cái kinh, đằng sau nhà máy thì có một dãy phố của ông Nguyễn cất lên để cho thợ thuyền ở, không phải trả tiền. Phố cất sạch sẽ, thợ thuyền ở đó rất sung sướng và đến nhà máy làm việc rất gần, không lo mưa nắng. Trước kia ông có lập một nhà trường riêng cho con cái thợ thuyền tới học, song không được đông nên ông đã bãi đi.

Xem cách xếp đặt có lớp lang thì biết ông là người có thứ tự, cẩn thận và thấy ông làm việc chăm chỉ đêm ngày thì sự làm ăn thịnh vượng của ông không phải là một điều lạ cho chúng tôi nữa.

Đào-Hùng

kong, d'un riche Annamite qui a installé là, dans les bois de cocotiers, son usine de coprah.....

« Nous voici enfin dans la maison du maître, la résidence ancestrale, qui ouvre sur le jardin sa vaste pièce-terrasse, aux colonnes de bois laqué. Malgré moi, sans ironie, je souris. Cela participe de la pagode et du salon de dentiste.

« On a remis je ne sais où l'autel rouge et or des ancêtres et, pour faire moderne, on l'a remplacé par cette table de salle à manger à pieds tournés style Henri II. Là-dessus est disposé tout ce qu'exige le rite : le brûle-parfum de bronze, des tasses minuscules où le thé est servi, les bâtonnets d'encens, le service à bétel et son petit pot de chaux.... Et la photographie de la mère, sur émail, dans un cadre art nouveau.....

« Telle demeure, tels maîtres. Tout est disparate, rien ne s'accorde. Le père, fin vieillard aux traits amenuisés, à la peau d'ambre, avec trois poil de barbe à son menton pointu, est complètement étranger aux affaires de son fils et mène, dans son fle, une existence retirée. Il ne sait pas un mot de français, écoute les conversations avec un visage impassible et, comme il lui arrive d'oublier le shakhand, il vous salue à l'ancienne mode, agitant un peu ses mains jointes tout en s'inclinant.

« A table — un succulent repas à la française durant lequel des gamins infatigables nous éventent pour chasser les moustiques — il mange comme nous, tenant son couteau du bout des doigts, et il ne boude pas aux champagne,

mais notre discussion sur l'enseignement, le caoutchouc le monopole du port de Cholon, les élections coloniales, ne l'intéresse aucunement, même lorsqu'un invité la lui traduit. Il est d'un autre temps, d'un autre monde....

« Le fils, lui, a vécu à Paris. Il a deux autos, gagne des courses de canots à moteur et joue au tennis. Depuis l'âge de douze ans, il n'a plus porté la tunique de soie noire et il parle le français presque sans accent. Son père ne le quitte pas des yeux et l'admiration se lit dans son regard.

« C'est son fils qui a fait de cette île presque improductive cette riche plantation, c'est lui qui a édifié cette usine, monté ces machines, acquis ces jonques, c'est lui qui a fait affluer ces milliers de piastres et leur a donné tout ce luxe gênant, mais dont on est si fier....

« Parfois, le fils, s'arrêtant de discuter, se tourne vers le Vieil Annamite et lui dit quelques mots, lui demande s'il est content. Avec quelle affection puérile le vieillard lui répond ! C'est lui qui est l'enfant..... »

« Đản bà gan liên »

Đó là tên quyển sách thứ nhứt của bộ truyện Hào-Kiệt vừa ra đời. Văn hay — Chuyện lạ — Tư tưởng siêu-việt — Hình nhiều — Đẹp đẹp. Nhà sách nào cũng có bán; mà ai cũng nên đọc.

MUA VUI

PHONG-ĐẠO VỀ ÁI-TÌNH

CỦA ĐỖ-VĂN-THIỆN

Xưa nay tôi ít đọc thơ Đường-luật, chỉ ưa đọc hơn hết là lời văn Kiều và những câu phong-dao của ta. Mới rồi lời mượn được của người bạn bỏ sách « Tục-ngữ Phong-dao » về đọc, đọc hết một lượt, nhận ra mới biết tiếng nước ta không phải nghèo; văn-chương nước ta không phải không hay. Chỉ vì người trước đã ít chịu vun trồng, bón tưới, mà còn rẽ ràng khình khi nữa là khác, vì cho là « nôm-na mách-quét », hạ lưu mới dùng đến mà thôi, còn thượng-lưu học-thức thì cầm-cui vào thư văn khác, chứ không bao giờ thêm ngó lời văn nôm. Cho tới đầu thế-kỷ trước, mới có ông Nguyễn-Du làm được quyển Kiều, nếu không thì có lẽ nền quốc-văn của ta ngày nay người mình chưa chịu công-nhận là chánh-dáng.

Thì ca nước mình như Kiều, Chinh-Phụ-Ngâm, Cung-Oân v. v..., tưởng cũng chẳng kém gì thơ văn tuyệt-lát trong thế-giới đông tây; mấy quyển ấy ai đọc chẳng thấy hay, ai ngâm chẳng thấy cảm. Tuy vậy, những lời văn và câu hát ở trong dân-tà tức là tục-ngữ phong-dao kia, đọc lên không dẻo dắt được như Kiều, không tiêu-tao được như Cung-Oân, nhưng thiệt có vẻ mộc-mạc êm-dềm, ni-non tha thiết, lại khéo bày tỏ ra được thể-thái nhơn-tình một cách thật thà mà có ý-vị. Về xã-hội, về gia-đình, về ái-tình, về luân-ly, mặt nào cũng tục-ngữ phong-dao, thật nhiều câu có thể cảnh-tình cho người đời, mà cũng làm câu ai oán nào nùng mĩa-mai chua-chát.

Tục-ngữ phong-dao của ta phần nhiều là tả về nam-nữ ái-tình. Nam-nữ ái-tình là một vấn-đề trọng-yếu và chánh-dáng nữa, loài người gốc ở đó mà ra, lánh-tình gốc ở đó mà có. Không phải người đời nay mới h ều biết ái-tình, mà xưa lên « tự-do kết-hôn, tự-do ly-ai »; chẳng qua là chỉ lượng lất của thiên-hạ được mấy cái danh-từ, rồi tưởng mình đã tới trình-độ như thế, hay là văn-hóa xã-hội mình nên cho những cái chủ-nghĩa mới đó thay vào những cái cũ, cũng không hại gì. Ngờ đâu kết-quả chẳng ra sao, trước đã gây thành dâm-phong khổ-đ. Thiệt ra, người mình từ xưa vẫn có một phần tự-do về hôn-sự, chỉ bởi cái xiềng chuyen-chế của gia-đình và cái lễ-giáo hu-

vân của xã-hội, cho nên nó phải trôi-ep kẹp-hỏi, không thể sanh-sôi nổi-nở ra một cách thành-thời chánh-dáng vậy.

Xét việc nam-nữ hôn-nhôn của ta ngày trước, cũng thấy những nhà danh-giáo bao-nhiều, hai chữ hôn-nhôn đối với con cái cũng bỏ được năng-nữ bấy nhiêu; trai gái đến tuổi quyền hôn-nhôn ở trong tay cha mẹ đặt đâu phải ngồi đó, dầu thuận, dầu không, dầu thế nào cũng mặc; có đôi bên cha mẹ bằng lòng là xong; hôn-nhôn như thế, phỏng còn có ái-tình gì? còn có thú-mỹ gì?

Đến như hạng con nhà bực trung, bực thường, tưởng có lẽ lại được hưởng đôi chữ ái-tình và tự-do, không đến đời phải bỏ-bước qua như những con nhà thượng lưu danh-giá kia, nên nhiều câu tục-ngữ phong-dao, chính là phát-tích ở hạng này mà ra; rải rác khắp cả trong các miền thôn quê, miền nào cũng có câu ca câu tục-ngữ về miền ấy.

Trai gái ở nhà quê phần đông toàn là nông-gia tử-đê, có vẻ chân-thật tự-nhiên, bởi thế nên câu ca, câu hát của họ cũng văn-lặt quê-mưa, thô-thô chắt phác; vả lại họ có học-thức bao-làm, có đâu biết đúng văn-chương điển-cổ, để lộ điếm cho câu văn lời nói của mình được bóng bẩy huê-mỹ; họ chỉ có nghĩ sao thời nói vậy, thế mà có nhiều câu hay, hay về lời quê mà không tục, nói ít mà cảm nhiều. Ta hãy nghe một cô con gái đang lúc nhớ chồng hay tình-tang chỉ đó, là sự nhớ câu có ra thế này:

Nhớ ai nhớ mãi thế này,
Nhớ đêm quên ngày, nhớ ngày quên ăn.
Nhớ ai, ra ngàn, vào ngõ,
Nhớ ai, ai nhớ, bây giờ nhớ ai?

Có phải rõ ra về quê mùa, mà tình-y tha thiết không? Cũng cái nhớ ấy, nếu như vào thì nhưn thì chắc đã kể về những « ngày-trước ba sanh, trăm năm dục-ngh » , nhưng người con gái nhà quê làm gì có khẩu-khiêu như thế, chỉ bụng cảm làm sao, nói ngay ra làm vậy; bụng nhớ quá nên nói phăng ngay ra một thôi một hồi, những nhớ là nhớ!

Hoặc có khi trông ngôi sao nhấp-nhính tận phương trời, nhìn con nhện vương tơ bên xa cửa, rúc-cánh động-tinh, sự nhờ lúc bấy giờ cũng tỏ được ra một cách xa-xôi bi thiết.

Buôn trông chénh-chếch sao mai.

Sao ơi, sao hỡi, nhớ ai sao mờ ?

Buôn trông con nhện vương tơ.

Nhện ơi, nhện hỡi, mây chớ trôi ai ?

Hai bài trên là sự nhớ, còn thanh thú lạ lang, đến bài dưới này mới ỏo-não buồn-rầu, tưởng hai chữ ai-tinh của người thôn quê cũng nồng-nấm mạnh mẽ lắm, chứ chẳng kém gì ai

Ngày ngày ra đứng bờ sông.

Sông xa, xa tít cho lòng em đau.

Nhớ ai đứng túi, ngồi sầu,

Mình ve, sương tuyết bao lâu mà mòn.

Công việc nhà quê là công việc làm ruộng, trai cày đất bẻ bờ, gái hái dâu cắt cỏ; trai gái thường có dịp gặp nhau luôn, hoặc đan-dâu ở bên sông, hoặc chuyện trò ngoài đồng cỏ, mà trở nên thân-mật mặn-mà, và nhiều đôi thành lương-duyên giai-ngẫu. Nhưng trước khi trao con lá thắm, buộc sợi chỉ hồng, chắc anh chị còn phải qua nhiều nỗi khó-khăn nữa mới đến; nay ta hãy nghe anh tân lung cái dung-nhan của chị ra thế nào? Dung-nhan của chị như vậy, hèn chi nhiều anh con trai chết mệt là phải:

Cổ tay em trắng như ngà.

Coa mắt em liếc như là dao cau.

Miệng cười như thể hoa ngâu.

Cái khăn đội đầu như thể hoa sen.

Vào vườn trẩy (1) quả cau non.

Anh thấy em giòn muốn kết nhân-duyên.

Hai má có hai đồng tiền,

Càng trông càng đẹp, càng nhìn càng tươi.

Gần các cô, nhiều cô cũng ngoan, lấy chồng không cốt gì « nhà ngói cây mít », cốt sao được người vừa-ý là hơn, mà vừa-ý cũng không cần gì nhiều; đáng đi đẹp, miệng cười xinh, ăn nói ngọt ngào có duyên, vậy là được rồi:

Anh đã có vợ con chưa ?

Mà anh ăn nói gió đưa ngọt ngào.

Mẹ già anh ở nơi nao ?

Đề em tìm vào hầu hạ thay anh.

Chẳng tham nhà ngói rung-rinh,

Tham vẽ một nời anh xinh miệng cười. . .

Miệng cười anh đáng mấy mươi.

Chân đi đáng nén, miệng cười đáng trăm.

Nhưng nhiều cô lại không cần đẹp trai, nhiều của, chỉ mong sao gặp được người lái-từ văn-nhơn, phong-từ nho-nhà:

(1) Tức nghĩa là « hái »

Chẳng tham vựa lúa anh đầy.

Tham năm ba chữ cho tây thế gian.

Vì kỳ-vọng của các cô: « vòng anh đi trước vòng nàng đi sau », nên cái ước của các cô cũng cao:

Ước gì cho bác hợp đồng.

Cho chim loan-phụng ngộ đồng sánh đôi.

Ước gì cho quế sánh hời;

Ước gì ta sánh được người văn-nhân.

Ngày trước, phụ-nữ ta thiết có công với gia-đình và xã-hội lắm; nào là chị Khòa nuôi chồng, nào là cô Đỗ nuôi con, chỉ mong sao cho chồng con bước lên được một bước công danh, trước thờ vua giúp nước, sau âm-lễ vinh-tông, vì hề chồng con hiển-đạt. Ấy tức là mình được vẻ-vang; cái sự ước công của các bà các cô như thế, nên mới quên được cả mọi sự vất-vả gian-lao. Biết bao nhiêu người mào cao áo dài, vinh-quan hiển-lước, mà một phần công to là ở nhờ bọn phụ-nữ kia gầy nết; bởi vậy nên nhà nước cũng rộng rãi bọn phụ-nữ, nhưng chỉ rộng rãi một cách hư-vinh, chứ còn địa vị của họ trong gia-đình, ngoài xã-hội, bao giờ cũng

Cái lời dấnli vợ...



Mấy kẻ vô-phu có tánh già-man tàn-nhân, cả ngày chỉ rượu trà cờ bạc, rồi về kiếm chuyện đánh vợ chửi con. Hễ đánh vợ là nó cột vào churn giường hay là treo lên ruộng nhà mà đánh, đang tay đập liểu vùi hoa, không còn biết, tiếc ngọc thương hương là gì...

vấn phải chịu thiệt thòi thấp kém. Mà cũng bởi có một chút hư-vinh, nên các cô con gái phần nhiều mới lấp lênh đợi anh Khòa anh Đỗ, thành ra có câu: « Đi đâu chẳng lấy học trò, thấy người ta đồ thấp-thò mà nom. » Song đó thuộc về số ít còn số đông các cô cũng không mấy khi mong đến « cái búi cái nghiêng anh Đỗ » làm gì, các cô tự nghĩ:

Thân gái như hạt mưa sa,
Hạt vào đài-các, hạt ra ruộng cày.
Các cô tin rằng: hạnh-phước quyền của ông trời, lơ hồng tự tay nguyệt-lão, đời người con gái, thất-gia ăn thì một lần, được thế nào hay thế, biết đâu mà kén chọn:

Nghĩ xa thôi lại nghĩ gần,
Làm thân em nhận mấy lần vương tơ.
Biết đâu trong đục mà chờ.
Hoa thơm hết tuyệt, nương nhờ vào đâu ?
Con gái nhà quê hiền lành, đồ lì nói lại cả thẹn, thường không có thái-độ chông-lòn chua-ngoa, mà cách sanh-hoạt ở nhà quê hằng ngày phải gặp con trai luôn: « làm hoa cho người ta hái, làm gái cho người ta giỡn » tưởng không thể nào tránh khỏi được.

...của kẻ vô-phu



..... Đâu bà gặp chồng là kẻ vô-phu, thì cái thân thể, biết bao là khổ não. Mỗi khi bị nó đánh, thì có cảnh nào đau đớn, đáng thương xót như cảnh-tượng ở trong hai tâm hình này. Đánh vợ kiểu-đó, chính là cái tục già-man, chị em ta phải phản-kháng kỷ-cứng!

Có kia mà đồ hồng hồng,
Có chưa lấy chồng còn đợi chờ ai ?
Thương không lên lửa hôm mai,
Đầu xanh mấy chốc đa mỗi tóc sương.

Bông-đào (1) là sự thường, nhưng nhiều khi nhờ sự bông-đào hai bên lặn la mới quen biết, rồi đôi lúc chuyện trò nay chiều thuốc, mai miếng trâu, miếng trâu là đầu câu chuyện:

Tiền đây đưa một miếng trâu,
Chẳng ăn cầm lấy cho nhau bằng lòng.
Con gái đứng nói chuyện với con trai đã o-lé lắm rồi, nay anh lại đưa trâu nữa, chẳng biết có nghĩ thế nào ?

Miếng trâu ăn nặng bằng chì,
Ăn rồi em biết lấy gì trả ơn.

Mới gặp nhau, chưa hiểu người ta ra làm sao, mà mình đã nhận miếng trâu, « sau có nhiều nỗi khổ xử cho mình. Song anh nọ dụng ý từ trước, nên nghe có đáp như vậy, thừa dịp anh tỏ lòng yêu cầu-thân của anh:

Miếng trâu ăn nặng là bao ?
Muốn cho đồng liểu tây-đào là hơn.
Tục ăn trâu của ta thiệt là một mỹ-tục; theo phép vệ-sanh đời nay, nhiều người nói là có hại cho sự liêu-hóa, hại chưa thấy đâu, song có một điều là: hết các hạng người trong nước, thấy đều dùng nó làm mối giới cho cuộc giao-lễ hằng ngày vừa mãn mà vừa lịch sự, lại chẳng tốn kém bao nhiêu. Lễ của người mình tức là trâu, chẳng những lễ mà thôi, đến cả tình gấu-thương, nói ghét hơn của người đời, miếng trâu cũng có quan hệ: « yêu nhau cau bầy bồ ba, ghét nhau cau bầy bồ ra làm mười ». Thứ nhất là lễ hôn-nhơn, tình trai gái, lại càng cần đến miếng trâu lắm, đọc bài dưới này đủ biết miếng trâu đối với cuộc tình-duyên, thiệt có giá trị lắm vậy:

Trâu này, trâu quế, trâu hời,
Trâu loan, trâu phụng, trâu tối, trâu mình.
Trâu này, trâu tánh, trâu tình,
Trâu nhơn, trâu ngái, trâu mình lấy ta.
Trâu này tằm tối hôm qua,
Giấu cha, giấu mẹ đem ra mời chàng.
Trâu này không phải trâu hàng,
Không bùa, không thuốc, sao chàng không [ăn ?
Hay là chế khó chế khăn,
Xin chàng đứng lại mà ăn miếng trâu.
Có nấy tự tay mình tằm lấy trâu, giấu cha mẹ để đem ra mời tình-lang, tuy nó không bùa không thuốc gì thiệt, song chính có vì đã ăn phải bùa

(1) Ý nói là đùa giỡn, chọc ghẹo bằng lời nói.

hỏi thuốc của ai-tinh rồi, nên mới có giọng điệu
phũ phàng ăn-cơm đến thế. Con cô nào chưa bị cái
nó ai-tinh, con thung-dung đứng ở ngoài cạm lình,
thời chẳng những đã không đem trâu mới trai
ăn, mà cả đến trâu mới trâu, cũng biết cần-thận,
giết phàm-già con gái mà chẳng dám ăn nữa.

Sáng ngày em đi hái dâu,
Gặp hai anh ấy ngồi cầu thạch-bàn.
Hai anh đứng dậy hỏi han,
Hỏi rằng : « Cô ấy vội vàng đi đâu ? »
- Thưa rằng tôi đi hái dâu. »
Hai anh mở túi đưa trâu cho ăn.
- « Thưa rằng : « Bác mẹ tôi răn,
Làm thân con gái chớ ăn trâu người ».

Đến cô dười này lại kỳ cục quá, gặp trâu vừa
y là mới tuôn ngay vào nhà, ăn trâu hỏi chuyện,
không con cô thối-phep gì nữa, chẳng biết bác mẹ
cô có răn cô không ?

Thiên duyên kỳ-ngộ gặp chàng.
Khác gì như thế phụng hoàng gặp nhau.
Tiện đây ăn một miếng trâu,
Hỏi thăm quê quán ở đâu chàng là.
Xin chàng quá được vào nhà.
Trước là hỏi chuyện, sau là nghỉ chân.
Đi mời anh vas nhà, chắt thề nào có cũng phải
lò g-hương của cô để anh biết.
Chưa quen đi lại cho quen.
Tuy rằng cửa đóng mà then không gài.
Kẻ khinh người trọng vãng lai.
Song le cũng chưa có ai bằng lớn.
Ý cô, anh dữ hiền, phàm anh, anh cũng nói đi
cô hay :

Đôi ta như thế con bái.
Đã quyết thì đánh đứng nài thấp cao,
Đôi ta như đá với dao.
Năng liếc, năng sắc, năng chào, năng quen.
Nhưng, biết người biết mặt, biết lòng làm sao ?
Cô phải dẫn đi một vài câu xem chớ :
Trông anh như thế sao mai.
Biết rằng trong có như ngoài hay không ?

Đời nay biết bao nhiêu có thiếu-nữ chỉ vì bị cái
dạng « sao mai » bề ngoài, làm cho các cô hoa mắt
mê lòng, lại thêm những lời lán tung vãn hoa,
làm cho các cô như say như lỉnh, đến đôi « chữ
trình ngàn vàng » đem bán rẻ một phút : rồi thì
hoa kia dù một nhụy, bướm nó cũng cười mình, rồi
thì thân bạc-mạnh, phận hồng-nhan, long-dang cả
một kiếp, bị rã-rúng cả một đời, chẳng phải là bởi
đó mà gây ra hay sao ? Nhưng cũng có nhiều
anh tử-tế, lời gán bó, nỗi hàn-huyên, quyết một
lòng chung tình cùng bạn.

Vì ai dặt - ối tờ mảnh,
Cho thuyên quen bên, cho anh quan năng :
Tơ tằm đã vãn thì vương,
Đã trót dan-diu thì thương nhau cùng
Nhờ khi sự chung tình do vì một trở-lực gì
khắc làm cho đôi bên không được đắm-thắm như
buổi đầu, nên anh chị thương hay than phàn oán
trách lẫn nhau.

Núi kia ai đắp mà cao ?
Sông kia, biển nọ ai đào mà sâu ?
Một lòng sâu, năm bảy lòng sâu :
Đó vai có biết đây sâu cùng chăng ?
Muốn sao tháng đôi tuần trăng,
Muốn sao đó ở cho bằng lòng đây.
Mà thiệt, tình-duyên trắc-trở, sự-vật bất thường,
nhất là bởi tại nơi cha mẹ : « Anh thấy em anh
cũng muốn chào, sợ lòng cha mẹ cây cao là dài » ;
nhất là bởi tại nơi ông chú bà dì, « một cành
tre, năm bảy cành tre, lấy ai thì lấy, chớ nghe
họ hàng » ; nhất là bởi tại miệng lưỡi thiên-hạ :
« hỏi vợ thì cười liền tay, chớ để lâu ngày làm
kẻ đem pha » ; từ xưa đến nay đã biết bao nhiêu
người vì vậy nên đàn nọ dứt giây, cầu kia lỏ
nhịp rồi :

Nàng vẽ đá gạo ba trắng,
Đề anh gánh nước Cao-bằng vẽ ngám.
Nước Cao-bằng ngám thì trắng gạo.
Anh biết em có liệu được chăng ?
Trần trần như cuội cung trăng.
Biết rằng cha mẹ có bằng lòng không ?
Để anh chờ đợi lương công !
ĐỒ-VĂN-THIỆN
(Kỳ sau sẽ tiếp)

Xin đọc-giả chú ý

Gần nay vì nhà dây-thép buộc nên
trên bande quần báo chúng tôi có
đóng dấu chữ đỏ như vậy :

PHU-NU TAN-VAN
42. Rue Catinat - SAIGON
Votre abonnement Finit le...

Có nhiều vị đọc-giả thấy mấy chữ :
Votre abonnement finit le....
thì tưởng chúng tôi cho là báo đã hết
hạn. Tưởng vậy là lầm. Mấy chữ đó
là để sẵn trước mà thôi, chừng nào
quý vị thấy kể với chữ finit le... có ghi
ngày tháng rõ ràng thì ấy là báo hết
hạn từ ngày ấy.

PHỤ-NỮ THỀ-THẢO

Hai người đàn bà cũng đi với Chim và Giao qua tranh vô-dịch ở Tỉnh-châu
mới rồi, đáng lý là con gái Việt-nam : cô X... hay bà Y... mới phải



Fraunlé Gras

Trong tờ báo này, đã có nhiều lần chúng tôi nói
rằng : trong khi nước mình, chưa có ông bác-sĩ
nào nghĩ ra được điều gì mới, chưa có nhà văn-
học nào viết được cuốn sách nào hay, để đem ra
phô bày khoe khoang với ngoại-quốc, cho họ biết
mình có người, thế mà mấy năm nay, có Chim
Giao xách vợt qua Malaisie, tranh tài đấu sức với
người ta về cái vợt trái lẩn, ấy cũng là sự vẻ vang
cho nước lắm. Chúng tôi lại nói : Về môn tennis,
Chim Giao thật là hơn tài nước Nam. Nhờ có
tài thể-thảo của hai người ấy, mà danh tiếng Việt-
Nam đã lọt vào tai mắt của nước ngoài.

AI cũng còn nhớ hồi năm ngoái Chim và Giao
qua Malaisie, tranh tài với người Hồng-mao, người
Nhật, người Trung-hoa ở đó, đã dứt được chức

vô-dịch đánh đôi, làm vẻ vang cho nền thể thao
nước nhà.

Năm nay, hồi cuối tháng trước, làng tennis Nam-
kỳ ta, cũ vô-dịch Đông-dương là Chim, vô-dịch
Nam-kỳ là Giao, cùng với Hinh, Cang, và hai người
đàn bà Pháp là bà Gras và cô Fraunlé qua Malaisie
li-thỉ, để tranh chức vô-dịch.

Cuộc tỉ-thi ấy đã cử-hành từ ngày 31 Juillet
cho tới ngày 5 Août thi xong. Kết-quả chiến tướng
của ta dứt đứng hai chức vô-dịch :

Giao vô-dịch độc chiecc Malaisie.
Giao và bà Gras, vô-dịch double-mixte, nghĩa
là một người đàn ông, một người đàn bà, đứng



Giao Chim

cùng một bên với nhau, thì hai người như thế.
 Còn chừ vô-dịch đánh đôi (Champion double) mà Chim và Giao đã đạt được năm ngoài thì năm nay thua, mất chừ vô-dịch. Tại Chim Giao trong mấy ngày ra trận, dụng lực nhiều quá, có ngày mình Chim hay mình Giao đánh tới ba bốn trận liên liền, thành ra đến khi phúc-hạch (finale), Giao bị đuối sức lắm rồi, Chim không thể chống che nổi, đành đem cái chừ đã lãnh năm ngoài nạp lại cho người.

Nhưng qua hừa sau, Chim Giao ra đánh lại với 2 tay vô-dịch mới (đánh chọi) thì liền hạ luôn họ ngay (3-7/6-262) mà giữ lại danh tiếng.

Mà năm nay Giao đạt được vô-dịch độc-chiến, thật là sự vẻ vang. Hai danh-tướng của ta là Chim và Giao đánh ngã hết các tay địch-thủ, đến lúc phúc-hạch, te ra chỉ có Chim Giao giành chừ vô-dịch với nhau. Chim nhường cho Giao, thế là Giao được chừ vô-dịch, chừ hai bên chưa hề giao chiến với nhau. Cách cũ chỉ của Chim có người khen mà cũng có người trách, khen vì Chim biết nhường nhịn; với một người đồng-bào, trách vì sao Chim không bình vực lấy danh-dự.

Đó là bản-báo nói sơ-lược về cuộc tranh vô-dịch Malaisie mà nước ta được phần thắng, đại-khải như thế, đến như đầu đuôi cuộc tranh-dấu ra sao, xin độc-giã coi những bài kỹ-thuật ở các báo hằng ngày thì rõ hơn.

Cái chỗ quan-hệ, mà bản-báo nói đến cuộc tranh đấu này, là thấy trong số đại-biểu của ta qua Malaisie, có hai người đàn bà, là cô Fraunie và bà Gras. Bản báo muốn lấy gương hai bà ấy, mà khuyên chị em ta nên chú ý về phương-diện thể-thảo, thứ nhất là nên luyện tập về cơ-nội, vì là môn thể-dục thích-hợp với phụ-nữ ta hơn hết.

Nếu như năm mười năm nay, chị em ta đã chịu khổ luyện-tập, thì chắc hẳn đã có người tỏ ra tài năng xuất sắc rồi, thì gặp dịp đi tranh vô-dịch bên Malaisie này đây, bên cạnh Chim, Giao, Cang Binh, là chiến-tướng đàn ông, mà có cô X... hay bà Y... là nữ-tướng Annam, cũng như bà Gras và cô Fraunie đó, thì vẻ vang cho nữ giới biết bao. Chuyển mới rồi, qua Malaisie trong bọn chiến-tướng Việt nam, có hai người phụ-nữ Pháp, thì bên ấy họ biết rằng phụ-nữ ta chưa có tay thể-thảo vậy.

Song, muốn mang mà có, còn hơn là không có bao giờ, bởi vậy bản báo trông mong chị em ta dạn dĩ mà luyện-tập, có ích cho thân thể và sức khoẻ của mình, là một sự hy-vọng rồi; lại còn trông mong, năm mười năm sau này, có một vài người trong chị em ta xách được vợt đi ra ngoài-quốc, thì vẻ vang biết thế nào mà nói!

Gương tốt nên theo

Cấp học-bằng cho học-sanh bên Pháp và ngoài Hanoi

Hồi tới ngày 5 Anuit tại nhà hội Lương-Hữu Cựu-sanh-viên trường Bản-quốc (Association amicale des Anciens élèves du collège Chasseloup-Laubat) có nhóm hội, để bàn tính về việc cấp học-bằng cho các học-sanh nghèo từng-học bên Pháp và ngoài Hanoi.

Trong các phần học-bằng để cấp cho học-sanh đây, đồng-bào ta đáng để ý đến cái phần học-bằng của gia-quyển ông Nguyễn-thanh-Liêm hơn hết.

Ông thân-sanh của ông là ông Huyện Nguyễn-phong-Ngân, nghiệp chủ tại An-hóa, tướng người Nam-kỳ ta đã nghe danh, bình-sanh ngài đối với dân nghèo khổ, ngài thường bố thí, với người hoạn nạn ngài thường giúp-dỡ.

Người như ông Nguyễn-phong-Ngân trong xã-hội ta thử hỏi được mấy?

Nay gia-quyển ông Nguyễn-thanh-Liêm, vì muốn làm dấu tích cho thân-phụ, nên hiến cho hội Lương-hữu Cựu-sanh-viên trường bản-quốc mỗi năm 1000\$, để lập học-bằng cho học-sanh nào nghèo khổ, trong hạn năm năm.

Đó có phải là một cái gương tốt nên soi không? Trong xã-hội ta còn có nhiều người giàu có hơn ông Nguyễn-thanh-Liêm, tưởng nên trông theo gương này thì ngàn năm cái danh mình không phai, mà xã-hội ta lấy làm may mắn lắm.

Cái phần học-bằng của gia quyển ông Nguyễn-thanh-Liêm hiến cho hội Lương-hữu Cựu-sanh-viên này, thì hội đã nhóm, bàn định lấy số đó cấp cho M. Nguyễn-v-T đương ở bên Pháp, đã đậu Tú-tài kỳ thi ngày 11-12-1929, mỗi năm 1000 đồng, để vào học Ecole Centrale.

Còn về phần hội Lương-hữu Cựu-sanh-viên thì hội định xuất công-quĩ ra làm học-bằng, cấp cho những học-sanh sau này:

1. M. T-v-S... đậu Tú-tài kỳ thi ngày 28-10-1930 một phần học-bằng mỗi năm 8000 quan, để học trường Canh-nông bên Pháp.

2. M. P.h.P... cũng đậu Tú-tài kỳ thi ngày 10-7-1923, một phần học-bằng mỗi năm 200 đồng, để đi học trường thuốc tại Hanoi, y theo lời ông xin.

3. Cô Lucie T.T. một phần học-bằng để đi Hanoi học lấy bằng cấp Brevet Supérieur. Hội phụ cấp cho số tiền đủ trả cho nhà trường và thêm mỗi tháng 10 đồng để tiêu xài riêng.

Fumez le JOB



VAN UYEN

Khuyến bạn

Người đời sao khỏi gặp hời eo,
 Tấc da anh hứng đã để teo,
 Mắc kẻ rung cây mà nhát khi,
 Thấy người buộc chó với treo mèo,
 Chỉ mảnh khéo dẹt nên số gấm,
 Ngọc tốt không chỏi nổi mốc meo.
 Lái giỏi sợ gì cơn sóng gió
 Một tay cầm lái, một tay leo.

TRẦN-TRÚC

Thi gởi bạn

I
 Em buồn thân thể lắm anh ơi!
 Hâm mấy năm trời chỉ thế thôi...
 Đèn sách mười thu hay lần đờ,
 Công danh mấy độ khóc pha cười.
 Hàng châu Giã-sĩ lâu còn vớt,
 Vết máu Chiêu-hoàng rửa chửa phai.
 Tinh tới lo lui bề bộn chuyêu...
 Mà trăm năm đã chán-chau rồi.

II

Thương nhau bút tả khó cho cùng,
 Mòn môi chực trời những nhớ trông;
 Đất đầu xa-xôi người bóng chiếu,
 Lòng còn đeo đẳng nợ trần chung.
 Gian lao mấy độ trơ vàng đá,
 Sanh tử đôi đường bện núi sông
 Nên nở trăm năm quỳn trẻ tao,
 Riêng ta ta nguyện chỉ anh hùng.

Vô ngục tù gặp bạn cũ

Thương nhau chẳng trọn gương làm lỡ,
 Nào nghĩ còn phen gặp gỡ giờ...!
 Một chút tội tù sao lại đời?
 Tâm thu ân ái nữ mà ngờ?
 Buồn cười trăm mối khen bà nguyệt,
 Nghĩ khóc đôi ta giận cuộc cờ...
 Đã hẹn trăm năm chờ kiếp khác...
 Ràng còn cợt gheo rủa ông Tơ?

Đ N. H.

Qua đèo Cù-Mông nhớ bạn

Khi trước cùng ai cũng vượt đèo;
 Ngày nay bạn vắng cảnh buồn teo!
 Mịt mù đỉnh núi tầng mây phủ,
 Róc rách lưng trời tiếng suối reo!
 Dòng lệ chứa chan mưa lác đác,
 Mỏi sầu chông chắt đá cheo leo!
 Nỗi vui ngày cũ tìm đâu thấy,
 Xơ xác nhành lau gió bắt hiu!

X.X...

Người đi...

Bông chiều đã chênh-chênh gác núi,
 Kia ai đang thu-thủ bên đòng.
 Gối chưa đơm tuyết đắp sườn,
 Xong pha bao quân bước đường chông gai.
 Áo xanh đã hầu phai sắc sạm,
 Một phong-trần nắng râm màu nâu...
 Cảnh chiều như gọi cơn sầu,
 Bên trời nhau rẽ, ngàn đầu khói mờ...
 Cơn gió thoảng phất-phơ nhành lá,
 Tiếng trùng kêu rí-rả bên tai.
 Xung quanh những nước non người,
 Lòng riêng, riêng những ngậm-ngùi một thân.
 Đường thế-lộ bụi trần khuấy đục,
 Kiếp phù-sanh gió giục mây vần...
 Dãi dầu mưa nắng một thân,
 Xuân qua, hạ tới, mấy lần thu sang.
 Sự nghĩ lời xuẩn tán huyền cổ,
 Kể làm sao xiết nỗi bi-hoan!
 Đường trường cách trở quan-san,
 Suong reo mặt đất, mây ngàn trắng soi...

Qua đền thờ Khổng-tử hoài cảm

Ngày tháng dần chìm nợ tới lui,
 Vài tòa cổ-miếu gió mưa vùi
 Mấy hàng đại thụ còn xanh ngắt,
 Cái nét nho phong đã lạt mùi!
 Mặt nước hơi nhân, làn sóng biếc,
 Bức tường rêu phủ, ngõ đen thui.
 Cuộc đời suy thành, cơn đầu biển,
 Cảnh đó người đây lưỡng ngậm ngùi!

Sương-phụ ngậm

Chàng ơi, ơi hỡi chàng ơi,
 Gãy gánh tình chung thật khổ đời.
 Phước bạc ngậm-ngùi chàng khuất núi,
 Ngày xanh ngạo ngàn phận hoa trôi.
 Sương-khuê lạnh lẽo mai sâu tủi,
 Cửa các trơ-vơ, liễu đứng ngời
 Một tấm can tràng theo mộng-tình,
 Thương chàng giọt lụy những dây vơi...

TRẦN-ĐOÀN-AN



NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

CHA CON ĐỌC TRỘM THƠ NGƯỜI, BỊ MẮNG LÀ NGU

Chú Mười ở xa vì thường có việc rầy ông cò-mi X nên mỗi lần chú ra chợ thì ông mới lại nhà ở chơi vài bữa luôn luôn.

Chuyến này, công việc buôn bán quá rộn ràng, buộc chú Mười phải tạm ngụ nhà ông cò-mi hơn nửa tháng rồi. Một việc chú lấy làm bất bình, là phần nhiều thơ riêng của chú đều bị xé coi cả. Tuy không muốn sanh điều rầy rà trong nhà, song chú cũng như định dạy quản bất nhã một bài học cho xứng đáng.

Một buổi sớm chưa nhậy kia, chú phải đi sớm ra đón tàu lữ hành; ông cò-mi thức dậy, đi ngang qua bàn giấy thấy một cái thơ chưa dán lại, trên đề:

Mademoiselle E...

Hừ thơ chẳng dán, lại gởi cho một cô gái, không đọc thì « ường » lắm. Ông liền lật đặt lấy ra đọc thấy như vậy:

« Tôi lên đọc thơ người. Tôi là một đũa đê lên, ngu ngốc..... »

Đọc xong ông cò-mi đỏ cả mặt lên, song chẳng dám hỏi, vì mình sẵn có lịch. Ông xách nón ra đi mà hăm hăm trong bụng, tính đó coi ai viết cho biết.

Tối lại, trong nhà đều ngủ hết, người con ông cò-mi X, tên thầy T..., ngó dáo-dác rồi bước lại bàn giấy. Lúc chiều, thầy ta thấy có một cái thơ để trên bàn, đề bao:

Cô L... thân thơ.

Thầy quyết thân rõ việc người! Chắc là thơ tình. Chắc phải! Đọc cho rồi...

Nguyễn thầy T... đã cầm-thị lại có lật cả-lăm (lấp) nên cầm miếng giấy đọc hồi lâu mới xong câu:

— Mày... là... thằng... ngu!

Kể lấy ông cò-mi X, rình thấy, tưởng hồi sớm mai con mình viết mắng thối đọc thơ người, nên nổi nóng lên, bước tới kéo đầu thầy T... mà hỏi rằng:

— Mày làm gì đấy, thằng khốn?

làm cho thầy T..., đọc lên thơ người, đang pháp phồng, thỉnh linh lại bị kéo đầu, chùng kip định giọng cha mình, và như vừa đọc xong câu trong thơ, nên hoảng mà la lớn lên:

— Mày... mày là thằng ngu!

THANH-NGÓN (Kim-Biên)

«LÉT-TON» HAY «LÉT-BẾT»

Đêm hôm qua ai có đi ngang qua cầu phố trệt số X... đường Y... thì đều nghe hai vợ chồng thầy sáu B... rầy lộn. Tưởng rầy về chuyện chi, thì nên giấu-kín, chớ cái này về luân-lý, phong-hóa, bỏ qua ường lăm.

Có sáu. — Này mình, mấy tháng nay, tôi coi mình cái cách lăm. Không nói nó âm-ức lòng tôi! — Cái cách cái gì, đầu mình nói nghe coi. — Thầy sáu hỏi.

— Mình bắt chước ai mà đặt mấy bộ đồ tây đi quá. Áo thì cụt ngắn, quần thì thùng thình, đi đánh dồng-dưa, tôi coi không dặng một chút. Phải tôi mà dè như vậy, tôi đâu có thêm gởi thơ về dưới mà xin tiền của má!

— Cái gì mà dị. Mình không thấy ở Saigon này người ta bạn cùng hết sao? Áo cụt là một Paris, còn quần ống rộng là kiểu sặc-lết-ton (Charleston), biết chưa? Ở đời mình phải tùy thời thế chớ; đời văn-minh mà mình còn giữ cái thời hủ dặng cho họ cười sao?

— Ai cười tôi được. Bạn áo như mình không khác chi áo túi của đàn-bà, chớ tấp ba ngày không tới, ống quần bề ngang gần nửa thước, kéo phết dưới bụn, « lết-ton » gì, lết-bết chớ « lết-ton »! Thiệt vậy, mỗi khi mình đi bộ ở đâu về, tôi coi hai cái ống quần của mình dính đầy bụn cát. Khi xưa, mỗi tháng có 2 đồng giặt ủi, bây giờ lên đến 4 đồng. Cái lợi là đường đó!

Hèn chi trong báo « Phụ-nữ » họ nói bạn lộn quần anh áo em là phải lăm!

— Thiệt đàn-bà không biết mớ-khó gì mà làm bộ phàm-bình cho nhiều chuyện.

— Tôi nói bậy lăm sao! Còn một việc nữa tôi nói cho hết. Cái chuồng xe-máy để chỗ tay cầm không tiện hơn sao, mình lại đem dè dưới cái yên, mỗi khi mình bóp chuông, tôi coi dị hình quá! Từ rầy ở dưới có gởi tiền lên cho nữa, tôi gởi hết cho hội Dục-Anh còn hơn dè cho mình xài vô lối.

Thầy sáu hết thế trả lời, liền xây qua một bên, thở một cái « phì » và nói: « Ấy là nó chưa có nữ-quyền..... »

K. T. TRIỆU-THƯỜNG-THẾ

Fumez le JOB



Các món bánh

Bánh bao

- 10 lượng bột nếp
- 6 lượng bột tẻ,
- 1 lượng bột hoàng-thanh hay là:
- 1 cân bột nếp,
- 1 cân bột tẻ cũng được.

Còn như ở gần lò bánh mì thì mua 2 su bột cái của tiệm, và 10 lượng bột mì, 2 món nhồi chung với nước cho nhuyễn càng tốt.

Bột rây cho nhỏ, nhồi với chút nước cho đủ nắm lại từng nắm, đem những nắm ấy nhúng vào nước sôi (nắm lớn bằng trứng vịt lớn thì vừa) thấy những nắm bột hơi chín ở lần ngoài thì vớt ra, cho vào cối dầm mạnh cho thật tơi thì được. Nắm bánh thì lấy miếng bột mỏng, dẹt như vào giữa, gói lại, đặt vào khuôn (khuôn bằng đồng có bán sẵn) hay nắm tay cũng được, mà nắm cho đẹp. Khuôn phải thoa mỡ cho khắp.

Nhưn bánh thì làm bằng những món này:

- 1 cân thịt thăn
- 2 lượng nấm hương (thông),
- 4 lượng mỡ gáy heo
- 4 lượng mỡ bí,
- Nửa chén đậu phộng nấu. Muối.

Thịt, nấm hương và mỡ xào lẫn với nhau cho chín, mỡ xào nhỏ như hạt lựu và mỡ bí đậu phộng lược rồi cũng xào nhỏ. Các vật xào cho gần chín rồi trộn đều; nêm chút muối cho vừa.

Đặt khuôn vào quả mà hấp cho chín. Như muốn ăn nhưn mềm, thì bỏ vị mỡ bí ra.

Bánh bẻ

Gói bánh và cách nắm cũng như làm bánh bao.

- Nhưn bánh: 1 cân thịt thăn,
- 3 lượng nấm hương,
 - 5 con tôm he,
 - 4 lượng mỡ phần,
 - Nửa chén mè (vừng) sái sạch vỏ.

Cả mấy thứ, xào nhỏ xào với mỡ. Muốn ăn cá cuống thì thêm vỏ.

Bánh cũng phải hấp như bánh bao.

Bánh bèo

Lấy một cân bột tẻ khuấy với năm chén nước cho tan, rồi cho thêm 5 chén nước sôi vào mà khuấy kỹ lại cho đều; đoạn lấy rây mà lọc cho trong, như có được bột Long-xuyên càng tốt.

Đùng chén làm bánh bèo (lần sau sẽ nói đến bánh này) mà đổ bột. Phải thoa mỡ vào chén lấy muỗng mà múc bột vào chén; nếu chừa mười phút thì bánh chín, bắc ra sẽ lấy rây tiêm nhọc vòng quanh miệng chén mà trừ bánh ra. Bánh còn nóng lấy ra cũng được. Khi nấu phải nhớ đậy nắp xừng cho kín.

Nhưn bánh: Thịt thăn (dùng thịt vai cũng được)

- Nấm hương (nấm đông-cô hay nấm thông)
- Tôm càng tươi,
- 5 hay 6 con tôm he to (tôm thẻ, tôm van)
- Đậu xanh đãi vỏ nấu rạo khuấy cho nhuyễn.

Thịt thăn, nấm hương, và tôm càng, xắt nhỏ xào với mỡ, củ hành; cho mắm, muối và hành lá xắt nhỏ cho thơm rồi hiệp mấy món nhếp với đậu xanh đã nấu chín mà xào chung cho đều. Tôm he thì cho vào cối mà dầm thật tơi như bông. Lúc ăn đặt nhưn vào giữa, tôm he bông để lên trên. Ăn chấm với nước mắm chanh ớt, có cá cuống càng ngon.

Melle Dương-thị TRẦN-TAM
(Hanoi)

Bánh bột đậu

- 1 cân ba lượng bột đậu
- 3 cân đường bột.

Cách làm: lấy chén ăn cơm, đong một chén bột và năm chén nước lạnh, đoạn lược vào cái chảo bằng đồng, bắc lên lò nấu. Lấy đôi đũa khuấy luôn tay, hề thấy hơi quánh thì bắc ra đổ vào cái khay vuông (mắm nhỏ), rồi lại để cái khay kỹ vào cái quả hấp mà hấp, bao giờ trong thì được.

Bánh tở-yến

Lấy miếng dừa xắt chỉ, xắt vào cái khuôn bánh bột xoài, đoạn lấy một ít xu-xoa (thạch) và ít đường bỏ vào cái soang cho ít nước lạnh vào nấu cho tan ra, rồi ròi vào mỗi cái khuôn một ít xu-xoa để một lúc khô thì lấy ra.

LE-thị KIM-LOAN

Bàn về vấn đề nấu ăn

Gần đây tôi đã có bài bình cáo cùng chị em cùng vấn đề nấu ăn là một vấn đề mà chị em ta phải để ý đến, vậy hôm nay tôi xin đem ra bàn bạc cùng chị em những điều mà tôi cho rằng là cần nên sửa đổi lại cho hợp thời.

Sự dọn cỗ, đãi tiệc hiện nay ở Nam-kỳ, như mấy nơi thành-thị, hễ có 10 mâm tiệc là hết 8 mâm dâng đồ Tây đồ Tàu, chỉ còn 2 mâm dâng đồ ăn Annam. Người ta đều công nhận rằng: đồ Tây, đồ Tàu thì tiện hơn đồ Annam. Chỉ trừ ra ở làng xóm, thôn quê thì còn có ít nhiều nơi đãi theo cách Annam.

Cho rằng đãi đồ Annam bất tiện mà ăn không ngon cũng không phải là nói oan, vì cách người mình nấu dọn có lẽ còn khuyết điểm nhiều lắm mà không chịu cải cách cho hoàn toàn.

Ta hãy thử nghĩ mà coi, nấu dọn một cỗ đám cưới thì đến ra ít gì cũng là 30 món ăn; nào chả nào xôi, nào hầm nào hơn, nào nem nào chạo, nào bánh, nào dưa, nếu kể hết ra đây thì một tờ giấy chép không đủ.

Một bữa ăn mà ăn cho đủ hết 30 món đó thì có thể gì mà biết ngon, biết dở.

Dọn cho đủ 30 món ấy, thiệt đã khó cho đầu bếp, song có nhà giàu sang lại còn làm tới năm bảy chục món thì tài gì mà kham cho được, ấy là chưa nói tới sự ngon lành. Muốn cho kịp, tức nhiên họ phải làm trước nấu trước, và cậy nhiều tay phụ giúp. Vì như đến mai 11 giờ đãi khách, thì ngày nay họ đã phải lo sửa soạn đồ nấu và tối nay họ đã khởi sự làm bếp, làm chả, quét nem, hầm thịt làm bánh vằn vằn; có nơi họ làm suốt đêm, hễ sáng ra thì đã có cỗ rồi: ở hễ nào thịt, cá, canh, xào, đủ thứ. Đã vậy lại trong khi lo nấu dọn cỗ bán như vậy thì nhiều thợ nhiều thầy lắm. It ra trong bếp cũng có đến chục người nấu: có chủ làm nem, mọ xà làm gói, thím hương lật rau, chị trâm làm cá vằn vằn; mỗi người tùy theo ý mình mà làm. Ngó qua cái cách sắp đặt, nấu nướng như vậy thì đã biết là không có thứ tự, kỹ-luật gì hết, dầu ai hay giỏi thế nào cũng khó làm cho ngon lành dạng.

Trên kia tôi đã nói, có nhiều nơi đến 11 giờ trưa thì đãi ăn mà 6 giờ sáng đã dọn đâu đó xong rồi hết. Đồ ăn thì hầu hết là thịt cá, tôm cua, mà để nguội lạnh như vậy thì khi ăn còn ngon sao được?

Nếu có hâm đi, nấu lại thì cũng đi hơi, mất vị rồi, không sao cho bằng khi mới nấu.

Bởi vậy cho nên có nhiều khi khách đi ăn đồ ăn cưới rồi bị bệnh, không bệnh thì cũng như đau bụng, không được khỏe mạnh như thường, là tại ăn đồ nguội lạnh, và ăn nhiều món quá!

Đó là kể những điều tệ trong sự nấu nướng mà phần nhiều chưa sửa đổi, còn nói đến cách dọn ăn, thì còn tệ hơn nữa.

Đồ ăn thì lo nấu, lo làm rất nhiều món, mà chừng dọn ăn thì phải tùy theo bề dài bộ ván hoặc cái bàn mà dọn dài ra; cứ sắp, cứ dọn coi cho được, nghĩa là tộ theo hàng tộ, đĩa theo hàng đĩa thì là được rồi, chớ không tính là món nào phải ăn với món nào mà để gần với nhau. Ngó qua cỗ ăn, ôi thôi đủ thứ, nào là bánh bèo, bánh thuẫn, bánh quế bánh gừng, thịt hầm, cari, nem tôm, chả cá, xôi giàng xôi vị, cơm-rượu, mắm sống, vằn vằn.

Đến khi ráp lại ngồi cỗ ngồi bàn thì sắp ngồi hai bên, mỗi bên độ bảy tám người, ai được phần may ngồi vào chạng giữa thì ăn được nhiều món, gấp phía trên, gấp phần trước mặt và gấp phía dưới, còn ai ngồi đầu bàn hoặc cuối bàn thì cứ gấp quanh gấp quẩn mấy món gần đó, gấp món nào ăn món nấy.

Thành ra cỗ bán lo nấu lo nướng cho nhiều món mà khi đãi khách thì khách chỉ được ăn có 5, 3 món mà thôi.

Trên đây là kể những điều bất tiện về sự nấu, sự dọn, còn đến như cách nấu như vậy có ngon hay không, cách dọn như vậy có được và hợp vệ-sanh chăng, xin sẽ bàn trong một kỳ tới.

CAO-THỊ

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000\$
Hội-quán ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON
Dây thép sắt: ASSURANA — Dây thép nói: 748

- 1° — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.
- 2° — Khi rủi ro bởi thường mau lăm.

P. LÊ-VĂN-GỒNG

Trần-duy-Binh

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liễn, chấn, vẽ việc Hiến HT theo kim-thời, Chế tạo các thứ nón bằng cao su (lège caoutchouté), Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su) chạm bản đồng và bản đá, cầm thạch mộ bia.

MU'ỜI THÁNG Ở PHÁP

Du-ký của CÔ PHẠM-VĂN-ANH

Cái ngày Nội-trợ (Journée Ménagère)

Chắc hẳn có nhiều chị em lấy làm lạ rằng: « Ừ, | con Văn-Anh qua ở Paris chín mươi tháng ròng, thế mà không thấy nó nói những tháp Eiffel cung Versailles, điện Tuilleries v...v... là những chỗ cung xưa điện cũ, thắng-cảnh kỳ-quan, cho mình nghe; bộ nó không biết cái gì là đẹp, không biết ưa mỹ-thuật hay sao chớ! »

Vậy là ý của chị em trách tôi sao không nói về phong-cảnh cho nhiều, như là mấy nhà du-lich của ta bấy lâu, đã về viết du-ký thuật lại.

Trách rằng tôi không biết cái gì là đẹp, thì hơi quá đáng, vì con người ở đời, ai thấy cái gì đẹp, cũng phải biết nhận-chọn và biết cảm-giác ít nhiều chớ: thấy non nước có tình, thấy cỏ hoa đua nở, hay là thấy món đồ nọ chế tạo tinh-xảo, thấy có thiếu-nữ kia nhan-sắc mỹ-miệu, hễ là có cái đẹp hiện-lộ ra bên ngoài, thì ai cũng có thể thấy cả. Song đến như lời trách rằng tôi không biết mỹ-thuật, thì tôi xin chịu. Than ôi! biết cái đẹp thì dễ, chớ biết cái mỹ-thuật có phải là dễ đâu. Vì mỹ-thuật không phải lúc nào cũng bày cái đẹp ra ngoài, mà nó có cái chỗ màu-nhiệm tinh-vị của nó, mình không phải là người rành mỹ-thuật, thì không thể biết được. Thật vậy, chị em thử đi coi với tôi, chúng ta lên tháp Eiffel, vào cung Versailles kia, chúng ta thấy nó lớn lao, chói vọt, nguy nga, chịu rằng thật có cái đẹp thì có, nhưng hỏi mỹ-thuật ở đâu, thì mình có biết ở đâu mà nói. Tôi đã thú thiệt rằng vào viện Bảo-tàng Le Louvre thấy bức họa La Joconde, tôi chỉ thấy là có con gái tâm-thường, mà không biết mỹ-thuật nằm ở chỗ nào. Vậy mà bức họa ấy nổi tiếng xưa nay, biết bao nhiêu người trăm-trở hái-phục.

Bởi những lẽ ở trên đó, cho nên tuy rằng tôi ở Paris gần một năm, mấy chỗ thắng-cảnh kỳ-quan, tôi đều có qua được ít nhiều, nhưng thật tôi không lấy làm chủ-ý cho bằng phong-tục tân-tilh, và những cơ-quan tổ-chức về phương-diện gia-đình và xã-hội của họ. Thứ nhất là những cơ-quan tổ-chức có quan-hệ tới dân-bà, là tôi càng để ý hơn hết.

Đấy tôi muốn nói chuyện về cái ngày kêu là *Cái ngày Nội-trợ (Journée Ménagère)*. Tôi đã nói rằng nhờ có cái gia-đình bà Louise M. ở đường Vaugirard, tôi quen, thành ra tôi mới biết được đại-khai — phải, tôi nói rằng đại-khai mà thôi — cái tinh-thần gia-đình và cái nhiệm-vụ của người đàn-bà Pháp về việc tổ-gia nội-trợ ra thế nào.

Hồi nọ, như một câu chuyện nội-trợ, cô cũ-nhơn — vì cô học ban văn-chương ở trường Đại-học, sắp đậu cũ-nhơn nên chỉ tôi đến mà tặng cho cô cái tên như thế, rồi thành quen — tức là con gái bà Louise M. ở đường Vaugirard, nói với tôi:

— Mai mốt, tôi đưa chị đi coi một ngày hội này, thì càng thấy cái nghĩa nội-trợ của Phụ-nữ Pháp chúng tôi hơn nữa.

Đến ngày hội tôi với cô cùng đi. Tôi nơi xem xét, té ra tôi mới biết rằng cái ngày ấy, gọi là ngày Nội-trợ, của Tê-gia Học-hội (*Enseignement ménager*) tổ-chức ra, chủ-ý là để ban-bố những phép tổ-gia nội-trợ ra cho dân-bà con gái biết là quan-hệ mà chăm-chú vào. Cuộc này tổ-chức ra ở ngay cái phòng khách lớn của dinh Thị-chánh về quận thứ 14. Trong phòng bày đủ các thứ sách vở đồ-dạc, quan-hệ cho việc tổ-gia nội-trợ của dân-bà: nào là sách vở, báo-chí dạy nghề nấu ăn, nào là đồ-dạc trong bếp, nào là đồ kim chỉ vá may, nào là những đồ trang-hoàng trong phòng ăn, phòng khách; nội những đồ gì cần dùng trong một gia-đình, thì tôi thấy chẳng thiếu một món, rất dồi đến cái khăn lau chén, cây chổi quét nhà, tôi cũng thấy có bày ở đó.

Mỗi thứ đồ dùng, bày riêng ra một góc, và có các cô chuyên-môn, đứng đó giảng giải cho các người vào coi được hiểu. Ví dụ như họ giảng món đồ ăn này phải nấu cách nào cho ngon, nem bơ nem mỡ thế nào cho vừa; hay là chỉ về cho biết những bộ máy giặt đồ, rửa chén, mới chế ra kia, cách dùng thế nào cho đúng phép và đỡ tốn. Chỗ kia thì có người nói về chuyện may vá thêu thùa; chỗ nọ thì có người nói về chuyện săn sóc

con cái. Thiên-hạ di coi, đông không biết là bao nhiêu, lẽ tự nhiên là số khản-giã đàn bà đông hơn hết; bà già lợm khòm đi coi, có lẽ là dễ về duy biểu con cháu, có thiếu nữ trẻ măng đi coi, chắc là dễ biết cách về giúp đỡ mẹ cha; ít thôi, họ chen lấn trước sau, ra vào tấp nập, thật có cái quang-cảnh vui vẻ nao-nhiệt lạ thường! Hình như ai cũng nghĩ bụng rằng: « Ở, những việc đó quan hệ hồ-ích cho mình, tôi nhiên mình phải đi coi cho biết. »

Mỗi năm, cái cơ-quan Tê-gia Học-Hội kia cũng tổ chức ra mấy ngày Nội-trợ như thế; khi thì ở quận này, lúc thì ở quận kia. Mục-dịch của họ, chẳng có gì khác hơn là bày tỏ ra cho đàn bà hiểu rằng những việc nấu nướng, và may, nhá cửi, con cái, đều là phận-sự của người đàn bà tất nhiên phải biết, mà phải biết cho rành, thì mới tránh khỏi những sự thiệt-hại, và làm cao gia-dinh được sạch-sẻ, tốt đẹp, thanh-vượng, yên-vui.

Hồi tôi còn ở Paris, và được xem ngày Nội-trợ này, thì các bà trong Học-hội Tê-gia kia đương than-phấn nha-nước sao không đặt những khoa học của con gái, bởi vậy năm ấy các bà cử-dộng hồ-hào dữ lắm. Nguyên vì hồi đó trở về trước, ở Paris chỉ có những trường tư lập ra, dạy riêng cho đàn bà về việc nội-trợ, chứ các trường nhà nước không có cái chương-trình ấy. Các bà la rắng cái đó là cái khuyết-diểm to, chánh-phủ phải thay sao chớ. Không biết rằng tới nay, các bà ấy đã yêu-cầu chánh-phủ, sửa sang cái chỗ thiếu-sót quan-hệ như thế ở trong các trường nữ-học hay chưa?

Tôi được chứng-kiến cái ngày Nội-trợ bữa ấy và sau có đi coi một vài lớp học dạy nấu ăn, rồi suy nghĩ tới xã-hội mình, mà tôi la trời và mặc cổ hết sức! Thứ nhất là lúc có kia hỏi tôi rằng: « Ở xứ của chị, có hay tổ-chức ra những công-cuộc như thế hay không? »

Không, ở xã-hội ta, cả từ chánh-phủ cho tới tư-nhơn, đồ ai thấy trường nào dạy cách nấu ăn hay là chăm nom con cái. Có nói lời chuyện nấu ăn hay may và với chị em ở thà-ư-thị như Saigon, thì có mấy chị biết cho rằng những chuyện ấy là chuyện cần-dầu, lại còn được điều-nhiếp mình: « Ế! nấu ăn đã có con ở, may vá đã có thợ may, nhá cửi quét dọn đã có thàng bồi, con cái chăm nom đã có vú-bổ, cần chi mình phải lo đến những chuyện ấy, mất công lắm nào! » Nếu như các chị qua Paris, mà nói cái hơi đó với các bà nội-trợ Pháp, chắc bị họ rầy, không còn ngổ nào mà chạy.

Tôi thấy ở bên Pháp, còn biết bao nhiêu những cuộc tổ-chức có quan-hệ tới đàn bà, chứ không phải chỉ có cái ngày Nội-trợ mà tôi đã nói trên đó

Phản thưởng Đức-hạnh

Đọc báo P. N. T. V. số 53 ra ngày 22 Mai 1930, tôi thấy có cuộc thưởng về đức-hạnh, nên tôi lấy lòng thành thật mà tỏ cho qui báo biết cái đức-hạnh của cô Quân-thị-Thơma ở làng Blab-Hung tỉnh Chánh-mỹ-Trung, hạt Biên-hòa.

Cô là một người đàn bà góa chồng đã lâu, kể từ năm 1911 đến giờ. Có nhiều nơi gấm ghé muốn gây duyên cãm-sắc, song cô cứ một lòng già sạch tuyết trong mà thủ tiết cùng chồng. Nay cô đã dựng 46 tuổi.

Khả chồng chết cô để lại hai con thơ dại; một gái nên sâu, một trai mới nên hai, ngoài ra cô lại còn phải bảo dưỡng một bà mẹ chồng già yếu với một cô em chồng. Cô Quân-thị-Thơma lam-lự làm ăn cực nhọc hằng ngày; khi buôn chè, lúc lại bán cháo, hoặc nuôi heo, nuôi gà, hoặc trồng rau, trồng cải, lấy huê lợi mà nuôi con và mẹ cùng em chồng đều đặn ấm no.

Trên cô đối cùng mẹ chồng trọn phận làm dâu, dưới cô ăn ở cùng em chồng một cách hòa-nhà êm thuận. Với xóm-giềng, cô cũng giữ lời thành thật và mềm mỏng mà đối đãi tử-tế cùng mọi người.

Cô nuôi dưỡng hai con dại nay đã lớn khôn và nên người cả. Bây giờ cô cũng còn ở vậy mà nuôi mẹ chồng già yếu.

Thiệt đáng khen cái đức-hạnh của một người đàn bà như thế và nên nêu trên mặt báo cho phụ-nữ nhà ta lấy đó mà làm gương.

Người giới-thiệu
Đỗ-cao-Khoẻ
Instituteur à Biénhoa,
Route Tri-an, kilomètre 0, 550

mà thôi. Bởi vậy cho nên có ngày kêu là Ngày làm phước, để giúp đỡ cho kẻ nghèo nuôi con, và dạy cho họ biết giữ gìn về phép sản-dục; lại có ngày kêu là ngày Các bà mẹ, để bày tỏ cho bọn nhi-dồng biết rằng cha mẹ mình nuôi mình khó nhọc là thế nào. Tôi nói rằng ở cái xã-hội văn-minh như nước Pháp, người ta không có để cái sức nào dư, mà không mở mang cho sự sanh-hoạt của đàn-bà, và nâng cao cái địa-vị của họ lên.

PHAM-VÂN-ANH.

Fumez le JOB

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Nhơn vì thời-cuộc và dân-tâm hồi này nên chánh phủ Pháp hình như quyết định thi hành mọi việc cải-cách, cho hợp với dân-guýen của ta. Bên bộ thuộc-địa, ông thượng Piétri đã đặt ra một ban hội-dồng có các ông cựu toàn-quyền dự vào, để xem xét những việc cải-cách cho thuộc-địa; lại đánh dây thép qua cho quan toàn-quyền Pasquier, biểu lập ra mỗi xứ một ban ủy-viên cải-cách (Commission de Réformes) đặng cùng chánh-phủ bàn tính mọi việc sửa đổi thi hành. Riêng về xứ Nam-kỳ ta, thì nghe tin rằng trong ban ủy-viên ấy, ta có 7 người đại-biểu dự vào, là những ông này: Bùi-quang-Chiến, LA-quang-Liêm, (thay mặt Hội-dồng Quãn-hạt), Huỳnh-ngọc-Bình (phòng canh-nông), Trương-vân-Bền (phòng thương-mãi) và ba ông Nguyễn-vân-Vĩnh, Bùi-thế-Xương với Nguyễn-khắc-Nương thì do chánh-phủ kén chọn mà cử ra. Còn ban ủy-viên ở Bắc-ý và Trung-kỳ có những ai chưa rõ.

Bữa 1^o Aoút mới rồi, trong nước ta cũng xảy ra có việc biến-động ở chỗ này chỗ kia, song đại-thể thì tình hình đều yên: ở Bắc-kỳ chỉ có truyền-đơn, chứ không có cuộc đình-công nào; ở Trung-kỳ thì hai tỉnh Nghệ-Tĩnh, đều có cuộc biểu-tình, nhưng dân đều giữ thái độ hòa-bình, nên chẳng xảy ra việc gì hết. Chỉ có Nam-kỳ là hơi nao động đôi chút. Hôm ấy ở Saigon, Cholon thì thật yên lặng như không; những miệt Hoc-mon, Bà-diêm, Đức-hòa, tuy rục-rịch có biểu-tình chỗ này chỗ kia, nhưng đều bị lính tráng ngăn trở trước cả. Riêng về miệt Hậu-giang, là chỗ biến-động hồi tháng 5, thì tới ngày 1^o Aoút mới rồi lại thấy hoạt-động. Bữa đó ở quận Càng-Long, thuộc về tỉnh Trà-vinh, có đám biểu-tình ba bốn trăm người, quan chủ-tỉnh biểu dân giải tán mà dân không nghe, nên lính phải bắn. Theo như thông-tin của chánh-phủ thì việc xung-dột tại quận Càng-Long bữa ấy, có 3 người bị bắn chết, 10 người bị thương và 40 người bị bắt. Hiện nay thì tình-hình dưới ấy cũng yên ổn lại rồi.

Ngày 5 Aoút mới rồi, tại Hanoi, Hội-dồng Đê-bình, do ông Ponlet-Osier làm chủ tọa, đã xét những vụ án cách mạng xảy ra ngoài Bắc từ hồi năm ngoái đến giờ. Theo tin của bản báo độ hồi thì hết thấy có 155 người bị cáo, song có 6 người còn trốn tránh chưa bắt được, thành

ra chỉ có 149 người ra tòa mà thôi. Kỳ-Con, Nguyễn-Nho, là hai tay cách-mạnh trọng yếu, có quan-hệ trong vụ xử này. Riêng mình Kỳ-Con đã bị buộc vào sau tội án thật quan-đặc. Hội-dồng hỏi đều việc gì, Kỳ-Con đều giữ thái-độ trầm-tĩnh tự nhiên mà khai-nhân hết. Nguyễn-Nho cũng vậy. Hội-dồng hỏi các người bị cáo cả ngày 5 và 6 Aoút, sáng bữa 8 cũng chưa tuyên-án.

Hung-thủ mưu giết ông Tổng-đốc Thái-bình Vi-vân-Định hôm 26 Juillet mới rồi, tên là Tô-phúc-Dịch. Dịch cũng là người tỉnh Thái-bình. Nguyên trước Dịch có một lối để làm trợ-giáo, rồi sau bỏ nghề gõ đầu trẻ, mà đi làm cách-mạng, vào V. N. Q. Đ. Đ. Đảng này.....

..... làm an xử-tử ông Vi-vân-Định và sai Tô-phúc-Dịch đi thi-hành, giao-hẹn rằng phải thi-hành trước ngày 1^o Aoút. Dịch đến Thái-bình vào dinh quan Tổng-đốc Vi, tình nguyện đi độ-thăm bọn cộng-sân. Ông Vi không tin, biểu Dịch hãy đợi ít bữa, bởi vậy Dịch ra ngụ ở quán cơm, thì kẻ bị bắt. Chuyện như vậy thành ra không ai biết Dịch là thế nào? Nếu như vàng mạng của đảng mà quyết tâm làm việc hành-thích, thì sao lúc vào yết-liển ông Vi, lại không hạ-thủ. Có người lại nói Dịch ở Thái-bình mấy bữa, đi thăm dò địa-thế và giờ khắc cử-động của ông Vi, chỉ chờ cơ-hội là làm.

Đại-biểu tư-nit của ta là Chim, Giao, Càng, Bình, bà Gras và cô Fraunié, qua Tỉnh-châu (t-thị, thì nay đã trở về nước. Các nhà ham mô-thể-thảo ở Saigon định mở tiệc hoen-nghinh rục rỡ. Cuộc ti-thì ở Tỉnh-châu có cả thầy 5 đồ: độc-chiếc đàn-ông (simple monsieur), độc-chiếc đàn-bà (simple dame), độ đôi đàn-ông (double messieurs), độ đôi đàn-bà (double dames) và độ đôi vừa đàn-ông đàn-bà (double mixte), thì ta dự được hai, là Giao dự được chức vô-dịch độc-chiếc và Giao cũng bà Gras, dự được vô-dịch double mixte, nghĩa là 5 giải, ta đoạt được hai, thật cũng về vàng lắm vậy. Người ta nói tại Giao một quả, nếu không thì cũng giữ được chức vô-dịch đánh cặp hồi năm ngoái và không chừng lại dự được 4 giải trong 5 giải nữa là khác.

GIA-ĐÌNH TIÊU-THUYẾT

Tác-giả : HỒ-BIỀU-CHÁNH

KHÓC THĂM

Có hai cái vấn-đề đó, một là ăn-năn về sự xử Hương-hào Đều rình bắt dâm bôn, hai là lo sợ về sự tự-vạ phải mang lỗi với cha, mà nó làm cho Thu-Hà tư lự bán hoàn đêm ngày, ăn ngủ không được, không biết phải giải quyết thế nào cho hợp với lương-tâm, mà cũng cho trọn niềm phụ-tử.

Ban ngày có mắc dạy sấp con tá-diễn mà còn mắc sần-sõe giùm thằng Đặng nữa, nên có khuấy lãng được chút đỉnh. Thăm-thay ! trong lúc ban đêm cô nằm quanh-quê một mình trong phòng, cô ngó ngọn đèn, cô nghe tiếng dế, cô nhớ tới việc cô hại chồng, cô nghĩ tới tiền-trích u-âm, sống thì phải chịu áo nảo, mà lại không có mục-dịch gì, chết thì được yên-thân, ngặt mang lỗi với trên trước, bởi vậy cô bối-rối trong trí, lạnh ngắt trong lòng, cứ nằm gác tay lên trán mà thở ra hoai. Một ngày cô ốm thêm một chút, làm cho thầy Hội-dồng thấy vậy thầy lo sợ, nên thầy kiểm dũ lời mà khuyên giải.

Ngày lụn tháng qua, Vinh-Thái mới chết đó mà đã tới kỳ làm tuần bá nhật.

Tòa Đại-hình đòi thầy Hội-dồng Chánh làm chứng vụ Hương-hào Đều sát-nhơn. Thầy đi hầu thầy lại dắt Thu-Hà đi theo. Hương-hào Đều đứng giữa tòa mà khai rõ mọi việc. Thu-Hà nghe người ta lập đi lập lại cái tên của chồng mình không biết mấy lần, mà người ta nhắc chuyện xấu chó không phải chuyện tốt, bởi vậy cô lấy làm hổ thẹn, cô lên bỏ đi ra ngoài xa, không muốn ở đó mà nghe nữa. Tòa xử rồi, thầy Hội-dồng Chánh ra kiểm con mà nói rằng : « Tòa nghĩ vì Hương-hào Đều bởi sự ghen mà phạm tội sát-nhơn, lại nó ngộ sát chó không phải cố sát, nên kêu án nó có một năm tù. »

Thu-Hà thở rã và đáp rằng : « Vậy cũng là may ! Chớ nếu Tòa kêu án ảnh nặng thì con càng ăn-năn nhiều hơn nữa. »

Khi về tới-nhà, thầy Hội-dồng mới nói với con rằng : « Thôi, việc đã yên rồi hết, con đừng có buồn chi nữa. Con Sen là đàn bà hư, nó chết đáng lắm. Vinh-Thái xả trá mà lại gian dâm, trời khiến nó phải chết một cách khốn nạn như vậy thì cũng

phải. Con tưởng Đều tuy nó giết lời hai mạng, song hai mạng ấy chết đáng lắm, nó làm như vậy mà răn thên hạ, nên Tòa kêu án nó nhẹ nghĩ cũng phải. Con đừng có buồn rầu nữa. Con phải để trí mà lo giúp ích cho đời. Không lẽ ba coi chồng của con chết đó là phước của con, nhưng nếu nói thiệt mà nghe, thằng đó nó sống thì nó hại xã-hội, chớ không có ích chi đâu mà tiếc. Con nghĩ thử coi ba nói đó phải hay là quấy. »

Thu-Hà ngó cha trán-trán một hồi rồi cô va khóc và đáp rằng :

— Lời ba nói đó thiệt là chơn chánh. Nhưng mà con đã lỡ làm vợ người đó rồi...

— Phải. Ba hiểu lắm. Phận con là gái, trăm năm một chồng, may gặp chỗ tốt thì nhờ, rủi gặp chỗ xấu phải chịu. Chớ chi chồng của con còn sống mà ba xử con bỏ nó thì là ba quấy ; nay nó chết rồi, mà nó chết một cách như-nhuộc quá, thế thì ba hiểu con quên nó, ba không có lỗi chi hết ; mà con nghe lời ba con quên cho rãnh, con cũng không có lỗi gì.

— Tại con nên chồng con mới chết !

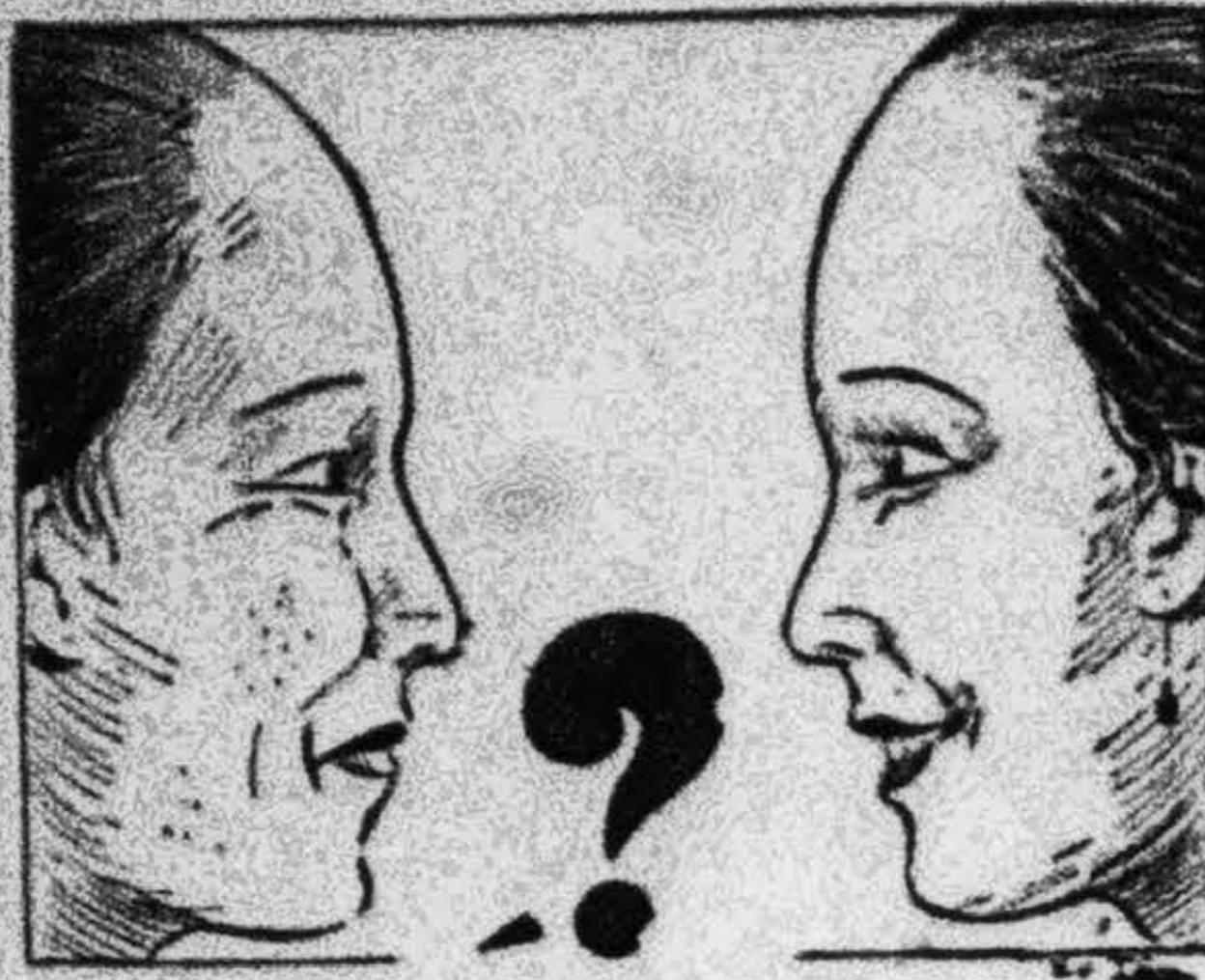
— Mà cũng tại chồng con nên con mới buồn rầu, phải hôn ? Ba già con lấy chồng, ba tưởng chồng của con biết thương nước, biết giúp đời, té ra nó đã không thương không giúp ai, mà nó lại còn hại thiên-hạ nữa.

Thu-Hà ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi cô nói rằng : « Ý con cũng như ý ba vậy. Năm ngoài con lấy chồng là vì con tưởng kết bạn với một người có tâm chí đặng chung lo giúp ích cho đời. Té ra con lầm, nên hơn một năm nay con buồn hết sức ; song con buồn thì con cần rãnh mà chịu, chớ biết nói với ai..... Con nhớ lời em của con nó nói thiệt là phải lắm..... »

Thầy Hội-dồng liền hỏi rằng :

— Nó nói giống gì ?

— Bữa nó xuống tàu, nó thấy con buồn, nó mới nói rằng : chớ chi con không lấy chồng, chị em dắt nhau qua hết bên Tây mà học, đặng ngày sau trở về chung lo khai hóa nước nhà, thì tốt không biết chừng nào.



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút rudi, có mụn, da mặt có lũng nước da vàng và có mỡ sinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v.

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chớ ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon



Hãy nghe đĩa hát
TRONG SANH 1930
của đào
BẦY NAM, BẦY LỰU,
BA HUI, MƯỜI NHƯỠNG
và kép
BỘ THỂ, TƯ THẠCH
Thì sẽ động khoái trí vô cùng

Mục-lục xin ở hàng



Số 10, đường Kinh-Lấp Saigon

Các ngài hãy dùng rượu
SUPER BANYULS

Rượu này uống
thêm sức-lực
và khỏe mạnh

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :
C^o OPTORG
SAIGON

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Là vị rất đại bổ không thứ nào bì kịp, chế riêng cho mấy vị nào ăn cơm không ngon, ngủ không yên giấc, hay là mệt nhọc vì làm công chuyện nhiều.

Thật là một thứ rượu mùi vị rất ngon ngọt.

Mỗi khi dùng cơm rồi uống một ly nhỏ thứ rượu này thì mau phục sức mạnh lại.

**THẬT LÀ MỘT MÓN RẤT CẦN KÍP
CHO MẤY TAY CHUỘNG THÈ-THẢO**

Các nơi nhà thuốc có bán
Hãy nhớ nài cho được hiệu
LABORATOIRES M^o ROBIN

13 rue de Poissy Paris

Và hãy đừng thêm dùng những đồ giả

- Phải. Nếu bà đi duyên con lỡ-dở như vậy, thì bởi đó bà có già con lấy chồng làm chi, để cho con đi du-học con có ích hơn nhiều. Em của con nó nói phải lắm chứ.

Hãy giờ con muốn xin bà cho con đi. Thầy Hội-dồng ngồi lặng thinh mà suy nghĩ. Thu-Hà nói tiếp: «Cái mục-dịch về sự sống của con là giúp ích cho đời. Vì phận con là gái, không biết làm sao mà đạt đến cái mục-dịch ấy được, nên con mới tính lấy chồng, tưởng là có chồng động giúp với chồng mà làm việc công ích. Tờ ra thiên-hạ họ có miếng mà không có lòng, họ mượn tiếng «công-ích» đang kiếm cơm ăn, chứ kỳ thiệt là họ «công hại».

Hãy giờ con không tin ai nữa hết, con chỉ tin bụng con mà thôi. Con xin bà cho con du-học 11 năm, con mở rộng kiến-thức, con luyện tập tài nghệ, con nguyện chừnng con học thành công rồi con trở về con sẽ làm đàn-ông mà lo việc khai-bóa. Được như vậy thì sự sống của con mới có mục-dịch, hoặc may con mới hết buồn rầu được.

Thầy Hội-dồng gật đầu mà nói chầm-rời rằng «Con muốn như vậy cũng được.»

Thu-Hà đi Tây. Cô học 2 năm lấy được bằng Tú-Tái. Hiện nay cô đương ở trường Luật-khoa đại-học tại Paris: học-sanh thầy đều kiếng nề tài học của cô, mà lại cũng kính trọng tâm chí của cô nữa.

CHUNG

An-Trường Septembre 1929

Khóc-Thảm đã hết, Mãnh-Trắng-Thu càng tỏ càng hay; vậy từ đây «Mãnh-Trắng Thu» sẽ đăng nhiều trương thêm đề công-hiền các độc-giả.

PHÉP BIÊN CHÉP

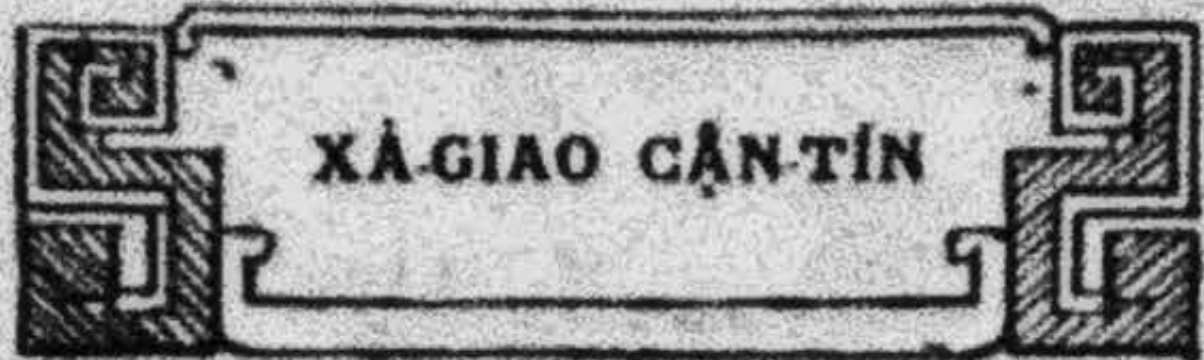
SỔ SÁCH BUỒN BÁN

là một quyển sách chẳng những có ích cho các nhà buôn mà thôi đâu. Những người muốn kiếm số làm trong các hãng buôn cũng nên đọc sách ấy.

Thơ và mandat đ cho tác-giả là:

Monsieur Đỗ-văn-Y

Quản-lý công-ty An-Hà Ấn-quán CANTHO (Cochinchine)



XA GIAO CẬN TÍN

Bản báo mới hay tin ông Tăng-minh-Quang là-sư sở hưu-chánh Saigon đến ngày 9 Aoút này sẽ kết duyên cùng cô Bùi-thị-Nguyên là em ông Bùi-văn-Côn thương-giả ở Saigon.

Bản báo xin mừng cho hai họ động duyên ưa phận đẹp.

YẾT THỊ

Phát mãi đấu giá đất quốc gia châu thành

HẠT CHAUDOC

Lời rao cho công chúng hay rằng, ngày 29 tây, tháng Tám tây, tại tòa bở Chaudoc, đúng chín giờ ban mai sẽ khởi hành đấu giá lot đất quốc-gia đạt thành 13 cao, 19 sào, nhằm số 7 tờ họa đồ thứ ba, châu thành Chaudoc.

Định giá mỗi thước vuông 5\$00 tổng cộng 6.595\$00.

Chương trình và họa đồ về cuộc đấu giá này để cho công chúng xem tại tòa bở Chaudoc và tòa năm, dinh Hiệp-Lý (Saigon.)

ENSEIGNEMENT PAR CORRESPONDANCE DE LA COMPOSITION FRANÇAISE

Convenant à tous ceux qui désirent se perfectionner en français et particulièrement aux candidats à l'Examen de Culture générale Corrections minutieuses - Plans détaillés Indications de lectures

Par M. TRẦN-VĂN-THẠCH

Licencié ès-lettres d'enseignement (mention philosophie)

Et un comité de Professeurs Diplômés de l'Ecole de Pédagogie

Ecrire à M. T. Y. Thạch, 102, rue Legrand de la Liraye Saigon

(Joindre un timbre-poste pour réponse)



Fumez le JOB

AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT



MẢNH TRẮNG THU

Soạn-giả : B.-Đ.

— 104 —

Người thiếu-niên này chính là Tô-Minh-Đường... Chàng về nhà sáu bảy tháng nay, được tin có Lý cho hay rằng Kiều-Tiên đã trảm mình thì chàng đau đớn xót thương lắm. Chàng biết là Kiều-Tiên bị oan, nhưng mà đưa những tay vào trong mào Thuần-Phong thì chàng không biết. Chàng quyết rửa nhục cho người tri kỷ, quyết minh oan cho bạn đồng-lâm... Chàng đang ngồi than thở bỗng đưa ở đem cho chàng một phong thư. Chàng thấy đầu Vinhlong thì mừng lắm, bèn ra xem:

« Vinhlong ngày 20 tháng 7 năm 1920

« Thừa câu.

Hôm nay Lo mới thấy được sự lạ trong nhà này! Số là Lo chăm-chỉ xem xét tất cả mọi việc nên nay Lo mới biết rằng trong cái nhà này mà cậu biểu Lo phải để mắt vào, có lắm sự bí-mật lạ lùng! Mấy tháng nay Lo chỉ thấy bà Phan hết tưng kính lại khóc, hết khóc lại tưng kính; còn con gái bà thì cứ âu sầu hoài; nhưng nay bỗng nhiên thấy có hơi vui vẻ. Sự vui vẻ ấy là do một người trai đem đến. Nghe đầu người ấy là con ông phủ ở Cần-Được tên là Trần-thành-Trai, anh nhà bác của cô Kiều-Nga. Cậu Thành-Trai này diện mạo coi hơi giống cậu, nhưng con mắt đen hơn và tuổi thì còn nhỏ hơn. Lo như là cậu này đến một cách khác thường, đến nhằm lúc nửa đêm, lại cầm không cho bọn đây lên nhà trên, nên trọn một buổi mai, Lo không biết cậu ta làm những sự gì. Cậu Thành-Trai này ở nơi mà hề nói thì đầu nào cũng dùng dần cả. Có cho đòi Lo lên một buổi trưa, hỏi chuyện Lo ân-cần lắm. Lo thuật chuyện của Lo, còn việc cậu biểu lên ở thì Lo giấu kỹ. Xin cậu cứ yên tâm. Trong nhà này có một con chó Sư-tử và Lo cũng đủ khôi lo sự trộm cắp gì.

TAM LỘ...

Minh-Đường đọc thư rồi, gật đầu mà nói thắm rằng: « Tam Lộ là một đứa chắc chắn, có thể tin dùng. Trần Thành-Trai là cháu kêu ông Phan bằng chú. Va đến nhà bà Phan cách ấy, thiệt có

nhiều điều khả nghi, vậy ta cũng nên qua Vinhlong xem và tính làm sự gì. Bà Phan là nhà giàu, mỗi năm góp tiền vài trăm ngàn để mua cái số tiền ấy để kêu gọi làm lòng tham của người đời lắm. Nếu là Phan không con thì tốt nhiên cái gia-thai ấy về tay con ông Phủ... Nay Thành-Trai tìm đến thì ta cũng nên lo sự giùm cho nhà Kiều-Nga. Ban Tri-kỷ của ta còn mắt không biết, ta nó nào nghi khoăn tay mà nó nhà ban ta phải sự tai-biến nữa sao? Ta phải qua Vinhlong mới được.»

Chàng xếp sách, cầm cần câu đứng dậy thì thấy bà Cai và Ngọc-Liên bước ra. Ngọc-Liên lúc này tuy mới mười bốn tuổi nhưng coi vẻ lớn bằng con gái mười sáu mười bảy tuổi rồi... gương mặt cô sáng tươi-sủa như hoa, ai trông cũng phải yêu phải mến... Bà Cai lúc này đã gần năm mươi tuổi mà người vẫn còn mạnh: tóc bà còn đen, nét mặt rất dễ dham. Bà đi lần đến trước mặt Minh-Đường mà miệng thì nói với Ngọc-Liên: « Mấy lúc này anh hai con ở nơi trong phòng sách mà cũng ít nói chuyện với con; cứ ra ngoài ngoài này chơi, con có biết tại sao không? » Ngọc-Liên lắc đầu mỉm cười mà rằng: « Con không hiểu sao... Con muốn nói anh hai con đem con qua Tây học mà không biết ý bà và má có khờ không? Con lại thấy anh con kém vui nên con không dám nói. »

Bà Cai chưa kịp đáp thì đã đi đến chỗ Minh-Đường đứng... Bà hỏi chàng rằng: « Minh-Đường, sao... hy lần này mà coi ý con không vui vậy? Hay là con có chuyện gì buồn mà không cho má biết? Má lấy làm lạ quá! Con đi Saigon hôm trước có gặp con Lý không? »

Bà ngồi trên ghế dài, có Ngọc-Liên cũng ngồi... Minh-Đường dựa bên ghế, mặt dăm dăm náo trên hồ, chầm rãi mà thưa: « Thừa mà con có chuyện gì đâu, chỉ vì con ra chỗ lính-mịch để suy nghĩ, nên ít muốn nói chi với ai. Và em Ngọc-Liên cũng cần phải ôn bài vở tại để lên trường.

nên con không muốn làm mất thì giờ của em. Con thường thấy má ngó con một cách lạ lùng, con không hiểu sao, hay là ở nhà có chuyện gì chẳng?... Con không gặp mặt em Lý nhưng má có được thư của em.»

Bà mỉm cười mà rằng: «Má biết con có sự buồn nhưng má không muốn gọi ra cho con buồn thêm; vì vậy má má không nói gì hết. Có lẽ con buồn về nỗi gia thất chẳng? Sao con không lại thăm con Huệ? Nó đi Ba-liên mới về hôm qua. Nó vẫn đợi con đó...»

Minh-Đường nhủ cặp lông mày, thở ra... Ngọc-Liên đứng dậy bước lại một bên Minh-Đường nói nhỏ nhỏ rằng: «Anh buồn, anh không chịu cho ai biết sự buồn của anh, nhưng má và em đã biết rồi. Hồi nãy má và em đứng trong nhà ngó ra, thấy anh khóc... Em biết anh không ra chỉ Huệ mà em đây cũng không thương... Má đã biết cái tình của anh nên má thường nói với ba về sự đó. Bên ông Hội-dồng nhắc tới hoài mà ba và má cứ bần ra thôi, vì đã hiểu tâm-sự của anh. Thôi anh hãy về rồi em đưa cho anh coi mấy món này, chắc là anh sẽ vui...»

Minh-Đường ngó Ngọc-Liên rồi ngó bà Cai mà không nói gì hết... Bà Cai đứng dậy nói với Ngọc-Liên: «Con dắt anh con về rồi lấy mấy bức tranh cho anh con coi...» Bà nói rồi thì đi tuốt ra phía sau vườn... Ngọc-Liên thấy mẹ đi xa rồi thì móc túi lấy ra một miếng giấy xếp tư, đưa cho Minh-Đường. Minh-Đường để sách và cần câu xuống, mở ra xem thì té ra là một mảnh giấy của chàng viết đã năm năm về trước!

Mảnh giấy ấy ta đã thấy có Huệ xem mà giận, Kiều-Tiên đọc mà thương... Minh-Đường cầm mảnh giấy, coi bộ cảm-động lắm... chàng xấp lại thì nước mắt đã tuôn ra... Rồi chàng đi tuốt vào nhà. Ngọc-Liên lật đặt óm sách bước theo mà miệng nói thầm rằng: «Tội nghiệp anh! Phải nói thật cho anh biết kẻo anh buồn quá.»

Vào đến phòng sách thì thấy Minh-Đường ngồi bên ghế dài úp mặt trong tay mà khóc... Ngọc-Liên bước lại gần mà khuyên giải rồi nói tiếp rằng:

— Anh đừng có buồn để em đưa cho anh một ít dầu tích của người bạn mà anh thương.

Minh-Đường vùng đứng dậy ngó Ngọc-Liên rồi hỏi: «Em nói em biết em hiểu sự tình của anh, vậy chứ người anh thương là ai? Em thử nói cho anh nghe.»

— Anh muốn biết thì qua phòng em, em sẽ nói cho anh rõ.

— Vậy thì em mau mau nói cho anh nghe, anh nóng biết lắm.

Ngọc-Liên liền dắt Minh-Đường qua phòng, chỉ mấy bức tranh thêu mà rằng: «Mấy bức tranh này chính là tự tay của cô giáo Loan thêu đó, cô thêu đẹp để lại làm vật kỷ niệm.»

Minh-Đường nhìn mấy bức tranh, thấy thêu đẹp lắm, nhưng dầu đẹp bao nhiêu đi nữa, chàng cũng không thiết, vì mấy bức tranh không dính chi với chàng.

Chàng nói: «Em Ngọc-Liên, em nói mấy bức tranh này của cô giáo nào đó thêu để lại làm kỷ-niệm. Cô giáo ấy với anh có ăn thua gì mà em nói với anh? Anh vẫn không biết cô ấy, thế là em đã đoán lầm rồi.»

Ngọc-Liên mỉm cười, cười nham hiểm mà hai má lúng đờng đờng, ngó anh mà rằng: «Nếu anh nói như vậy thì thật anh vô-tình lắm! Phải chi cô giáo hay được lời này thì chắc là cô trách anh nhiều... Sao anh lại biết là em hiểu lầm và đoán lầm? Em biết chắc nhưng mấy lâu nay em còn giấu anh; vậy thì anh hãy xem bức thư này coi phải cái tuồng chữ của người thương anh không?»

Ngọc-Liên đưa bức thư mà Kiều-Tiên viết để lại lúc ra đi, cho chàng xem... Minh-Đường thấy nét chữ của người thương, thì lòng hồi hộp, đến khi đọc xong bức thư thì nước mắt tràn ra. Khóc mà chan chứa cả sự mừng, cả sự trông mong: «Té ra Kiều-Tiên lại làm dâu nhà ta, thay ta mà hầu hạ cha mẹ ta, thay ta mà dạy dỗ em gái ta... Ôi! thật đáng yêu đáng mến, đáng kính đáng vì thay! Mà nàng lại đây không phải là chỉ có bấy nhiêu ấy đâu, nàng lại đây là cốt để cho ta biết rằng nàng chưa chết, nàng không có tình gì riêng, nàng vẫn dính dính một dạ sắt son với ta mà thôi... Ừa, sao lại có những câu này?»

Chàng đọc lại bức thư: Ông bà mất hai chiếc nhẫn, hai chiếc nhẫn giá đáng mười ngàn mà chính là châu có trông thấy trong hộp trước khi mất...

«Té ra có xảy ra sự nầy mà từ khi ta về tới nay không hề một ai nói cho ta biết cả, hay là ở nhà cha mẹ ta đã nghĩ ngờ cho nàng nên nàng mới không thể nương nấu đây lâu ngày được, mà chiếc thân phải linh đình... Tội nghiệp quá! Kiều-Tiên ơi, anh đọc đến đây không sao mà cầm nước mắt được, không sao mà im đi không kêu em mà than thở đòi lời được! Em ơi, cái số phận em lao đao nên mới gặp lắm sự rắc rối; chớ người như em, người mà anh đã để vào con mắt, in vào trong trí, tạc vào trong lòng, thì có bao giờ lại làm những chuyện ấy! Dầu trên có hẹp

tình, em cũng đến vì anh mà đừng phụ trách, em nghe.»

Châu muốn tìm cho ra kế gian, nhưng hiện bây giờ chưa thể được; và có nhiều lẽ làm cho châu không thể ở lại đây, châu phải đi...»

«Sao nàng lại phải đi? sao nàng lại không ở đây được? có ai biết nàng đâu mà nàng nói như thế? Chắc cũng vì có một duyên cớ gì đây. Ai lấy hai chiếc nhẫn quý của mẹ mình mà làm cho nàng phải mang tiếng? điều này ta phải cần tìm cho ra sự thiệt mà cứu cái danh giá của nàng... Em Kiều-Tiên ơi! Em đừng lo gì hết, anh còn đây anh chẳng bao giờ để cho ai đồ tiếng xấu cho em đâu.»

Châu mong đến đây ở với ông bà, hết lòng kính ông bà; ấy là bản ý của châu... Một ngày kia ông bà sẽ biết rõ và sẽ thương châu hơn ngay nay...

«Rõ ràng nàng đã muốn kêu cho cháu đến thăm lòng cha mẹ ta, nàng đã muốn tỏ thật cho cha mẹ ta biết rằng nàng là dâu, nàng đức chỉ ren lòng với ta, nhưng chín vì cực chẳng đã mà phải ra đi, chớ kỳ thật là muốn ở lại, ở lại để thay ta mà hầu hạ cha mẹ ta... Nhưng bây giờ dầu không biết rõ nàng, song một ngày kia, cơ mưu kẻ thù nàng đã bại-lộ, nàng có thể ra mặt mà phán trần thiệt giả, thì chắc mười phần, cha mẹ ta nhờ lại chuyện cũ, sẽ hối hận mà càng thương yêu nàng nhiều hơn!... Em Kiều-Tiên ơi, em viết câu nào đọc

nghe cũng thấm thiết... Anh chắc có một ngày kia anh sẽ kéo đưa thù của em ra tòa mà rửa nhục cho em...»

Chàng đọc mỗi đoạn, ngâm nghĩ mỗi đoạn thì lòng chàng càng thêm đau... Chàng xấp lại hỏi Ngọc-Liên: «Lúc có Tiểu-Loan này ở lại đây dạy em học, em xem người ra sao?»

— Người lịch-sự mà thanh tình tốt lắm. Có thương em vô cùng. Lúc ấy em không hiểu, nhưng sau mới biết là vì anh.

— Sao mà sau em biết được.

— Là vì em Lý về chơi, thấy mấy bức tranh và mấy bài cô giáo viết cho em học thì lấy làm lạ. Lý mới đem ra thưa cho má biết rằng cái tuồng chữ ấy giống chữ một người chung-tình của anh, mà nay gặp phải tại biên nếu đã liệu mình với đồng nước biển... Mà nghe vậy thì thương quá, cho người đi tìm, mà không gặp... Mà lại còn e sợ nhiều nỗi nên cũng bộp bộp không dám nói với ai. Từ ấy nhân nầy, má thương tiếc lắm.

— Mà má có ngờ vực gì cho nàng lấy hai chiếc nhẫn không?

— Ban đầu má có hồi sợ sợ nhưng sau má biết là không phải nên không nói gì...

— Không nói gì sao nàng lại bỏ má đi?

— Có lẽ là vì nghe em Lý về nên sợ lộ chuyện mà đi trước.

(Còn nữa)

Xe hiệu Fiat

Tốt Lịch-sự Xinh đẹp

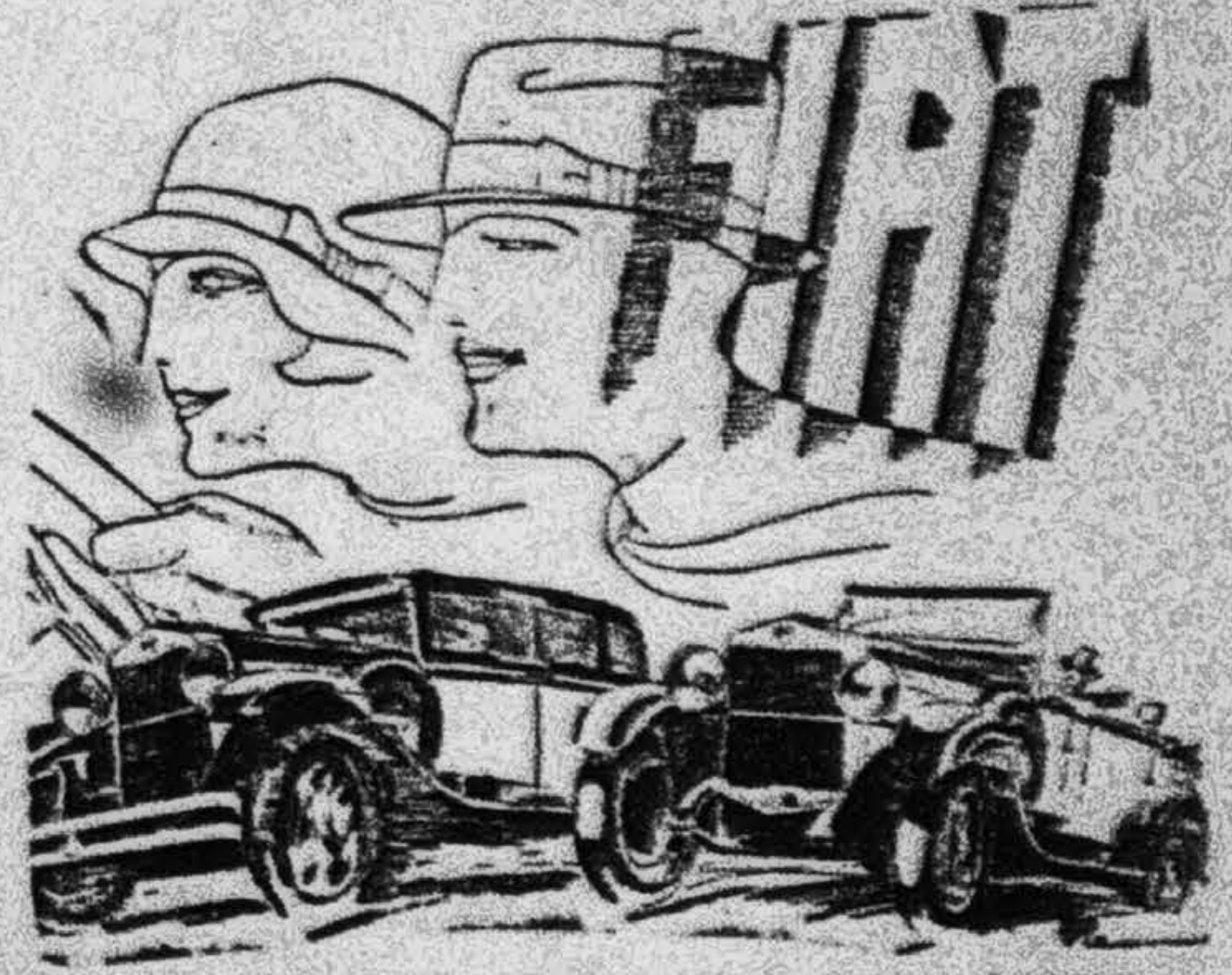
hơn hết các xe khác.

Rất nhiều kiểu mới
bày tại hàng.

Mời quý vị ghé lại coi giá.

Hàng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177
(có đủ đồ phụ tùng)

Hàng BRUN, đường Charner SAIGON
Hàng ASTELLO PNOM-PENH
Hàng AVIAT HANOI
và Hàng SIA INDUSTRIELLE D'INDOCHINE



CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Nhi-Hồng-Huê

(Chuyện của một đứa nhỏ tự thuật)

Có người cho rằng người ta cứ trong bảy năm lại biến-hóa một lần, cũng như con tằm thay hình đổi dạng bốn lần rồi mới kéo tơ. Còn tôi, tôi biết được đích-xác là sau năm tôi mười bốn tuổi, thì tinh thần và tánh tình của tôi biến-cải một cách rất hay.

Tôi làm ra bộ nghiêm-trang. Mấy đồ chơi con nít, tôi không thích nữa, đến những tấm biab trước kia làm tôi ưa thích vô cùng, nầy nay tôi ngó tới là thấy chán ngán, hình như là con đường cũ mềm, mà mình thường qua lại luôn luôn.

Tôi mới vào học lớp tư, có dịch được bài thi « Mực-dòng » của Virgile. Tôi đã thích nhất là hoa « A-ma-ri-li » và mấy nàng hài-tiên mà tiên-sanh hay ca-tụng. Cầm tới cuốn sách thì hình như giữa mấy dòng chữ đen, tôi thấy các nàng tiên yêu-diệu mỹ-miệu, như trắng lên, như bóng nở. Trông thấy vậy làm cho tôi mơ mơ, màng màng ; lại thêm có câu thơ đọc rất hữu-tình, óc tôi bỗng như rung như động, khiến cho lòng niên-thiếu, có những ảo-tượng lạ thú đầu đầu...

Trong mấy cái sở-thích ngày nhỏ, chỉ có nhà bà già hàng xóm là tôi ưa hơn hết. Trước tôi ở đó, những khi rảnh việc, rồi công, thì đi quanh nhà để ngoạn cảnh. Trước nhà có chỗ để làm rượu chát, nhà bếp ở bên, đồ đạc toàn theo lối xưa, náo màn xanh, màn đỏ, đồ đồng, đồ sắt, uôi nấu lờn phình, phía cà-phê cao ngồng ; còn phía sau thì là phòng của bà hàng xóm tôi nằm đó, trong phòng bày toàn là những đồ đạc cũ mềm ; bên cạnh phòng là cái huê-viên, cây cối tốt-luoi, trăm hoa đua hương ngát-ngào. Thật nhà cửa ấy, huê-viên ấy, mọi bề có vẻ yêu-kiều, hờn-hở. Ấy là chỗ giải-sầu của nàng Xô-Phi là bà hàng xóm với tôi.

Tiếng gọi là nàng, chứ xuân-xanh đã bảy tuần có lẽ, thế mà coi còn mơn-mỡn, hình dung tâm-thước, đáng-diệu xinh-xinh ; mà nhận nhiều còn giữ màu hồng, miệng móm mém mà vẫn có tiếng cười thiên-kim. Cái khuôn mặt của bà có vẻ hiền lành thanh nhã, song trong cái vẻ hiền lành thanh nhã ấy lại hiện ra vẻ sâu-bi thâm-dạm vô cùng. Ở cũng lạ, đàn-bà bề bề cái đẹp lại đi với cái buồn, mà có khi buồn mới lộ ra vẻ đẹp !

Nàng đóng chi em, mà tánh hạnh và nhan-sắc dầu

không được bằng nàng, nhưng mà ai nấy cũng đã trọn bề gia thất. Chỉ còn nàng là người hiền, sắc đẹp, thế mà đến răng long đầu bạc, vẫn còn gói lễ chân đũa, phòng không lạnh ngắt. Sao nàng không tái phận lễ-loi, không bỏn chôn tắc đũa, mà kiếm người gởi thịt trao xương, cùng ai chỉ non thể hiền ? Song nàng là người khác thường, hề là người khác thường, thì biết nên sâu đập tôi, thuận theo số mạng đặt bày, chứ không hề than van oán trách, hay là cầu cạnh kiếm tìm gì cả.

Trước phòng của nàng có một căn nhà, chỉ để dựng những đồ-đạc đã cũ và hư. Tôi thường vào trong nhà ấy dờ chơi một mình, tự nghĩ như là chàng Lô-binh-Son đã lưu lạc vào một cái củ-lao kia ở giữa biển vậy. Vào đó, tôi lục xét mọi nơi, thường kiếm ra được những đồ vật quái lạ : nào là cuốn sách đã rách nát, nào là cuốn vở chép những câu hát, nào là kiếng hiển-vi từ mấy đời, đã bỏ đi không dùng được nữa, nào là cây đờn gãy chẳng ra thanh-âm, nào là ống-quyển thời không thành tiếng. Ở phía trong cùng, nơi tối tăm, có một cái tủ, ở khóa vẫn còn thấy sáng ngời. Nàng thường dặn dò tôi đừng nên qua lại gần cái tủ ấy, bởi ở trong có ma. Sự cấm-giữ ấy, nữa làm cho tôi kinh-sợ, nữa lại gợi lòng thóc-mách của tôi. Khi có một mình, tôi lén đến gần tủ, để coi cho biết con ma nó ra làm sao. Thình lình có một tiếng rột rạt tự trong tủ đi ra, hình như là con mà ở chỗ chột chột quá, nên mệt nhọc, muốn xô cửa tủ, hiện ra trước mặt thẳng nhỏ tò-mò để dọa nó chơi. Tôi nghe tiếng rột rạt thì tôi hoảng vía, phải lùi, lùi ra chỗ có ánh sáng, vừa run sợ, lại vừa tự-đắc là mình cen-dâm lắm.

Đến mười bốn tuổi, thời tôi không tin ma quỷ nữa, nhưng cái tánh tò-mò tọc mạch của tôi vẫn còn. Cái bí-mật ở trong tủ kín kia, cứ làm cho tâm-thần tôi rung-động, không thôi.

Có một điều khiến cho tôi lấy làm lạ hết sức, là mỗi khi nàng Xô-Phi đi thăm tủ ấy xong rồi, thì mặt nàng râu râu, làm như muốn khóc ; vẻ mặt thật tỏ ra đau đớn trăm chiều.

Một bữa, khi nàng vào nhà kín đó, tôi lén theo sau đứng nấp bên cái bình-phong có lỗ hồng, để rình nàng mở tủ. Tôi thấy nàng mở một cánh cửa tủ ra, nhưng chẳng thấy gì cả, vì tối tăm quá. May sao có một tia sáng ở trên mái nhà chiếu xuống, tôi mới thấy : nào hộp cần, nào giày và có vàng long lanh nơi xô tôi.

Trông thấy vậy, tôi không thể làm thình mà không khen ngợi, tôi vừa muốn lên tiếng thì nàng đã biết tôi nấp đó, nàng lại xách tai tôi kéo ra ngoài cửa.

Tôi đi ra nhưng lòng tò-mò vẫn chưa thỏa-mãn. Trong trí lúc nào cũng muốn gặp một dịp tiện, để coi cái tủ ấy cho được mới nghe.


(Còn tiếp) NGUYỄN-THỊ-NÂM (Thuật)

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC-PHÔNG

TÉLÉPHONE : 19 CHOLON - HANOI TÉLÉPHONE 806 HANOI

HAI TRĂM ĐỒNG BẠC THƯƠNG

Tây-Thị Lộ



Thuốc này dùng pha vào nước lạnh mà rửa mắt, hay dùng mà thoa vào phần Trán Chấn (là thứ, bên của Đại-Quang Được-Phông) mà bôi mắt thì được những chữa như Tân thưng, nếu hoặc da một nhàn nhàn thì bôi nên mặt mặt. Bao gồm một lọ là lấy thu nước này thoa với phần Trán-Chấn mà thoa mắt cho thưng thì điều cho mắt và thể non nhàn thoa và lịch sự như nước Tây Thi.

Mỗi chai giá	0 80
12 chai giá	8 00

Hai thứ này có bán tại

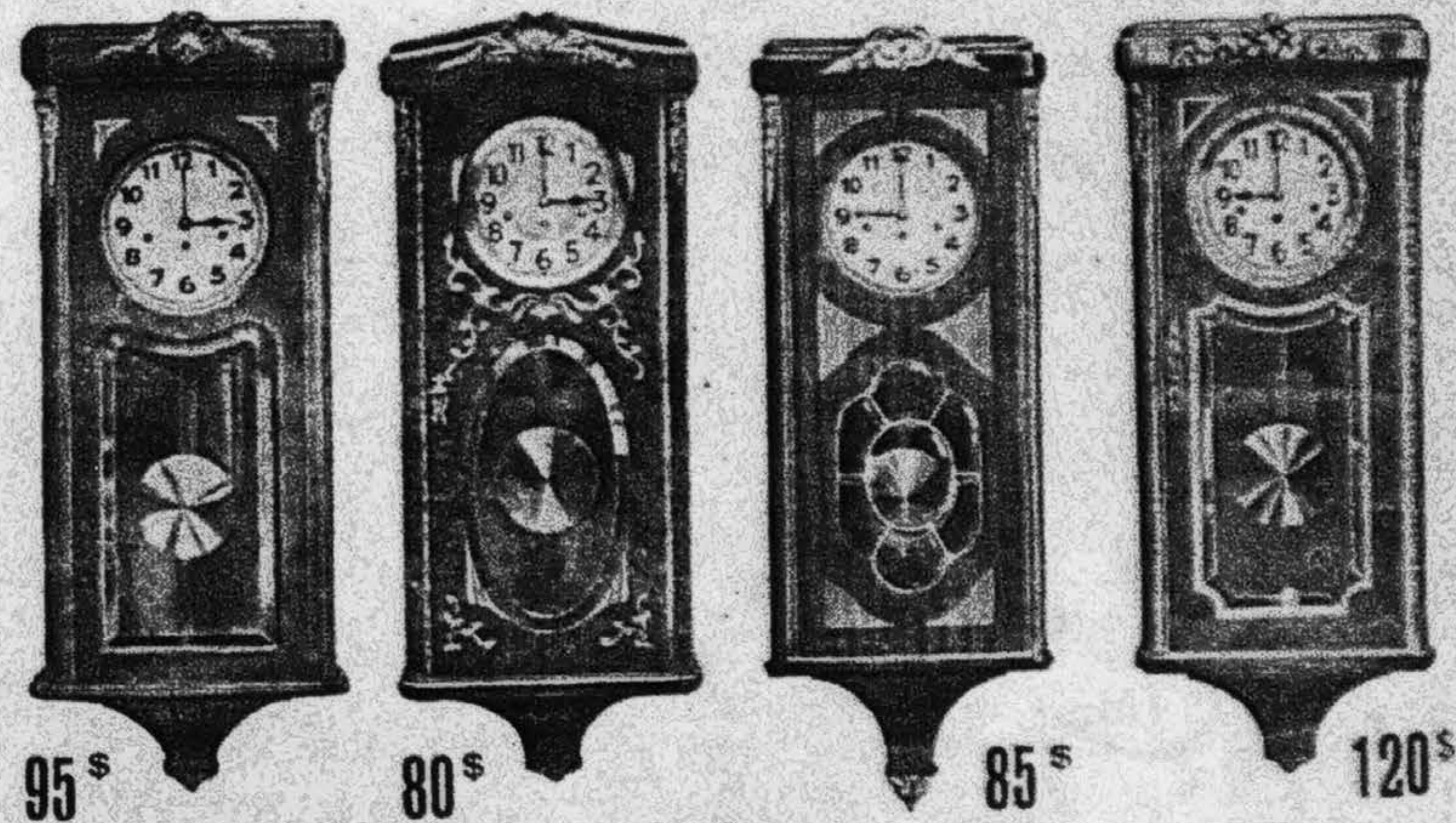
XIN LƯU Ý

Nếu ai bắt được người giả mạo thì xin chỉ số sẽ được thưởng 200 \$

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC-PHÔNG

46, Boulevard Tông-dốc Phung, - CHOLON

(Chiều ở HANOI phố hàng đường, số 4)



95 \$
80 \$
85 \$
120 \$

Đồng hồ đồ kiếng, thứ tốt nhất, làm bằng cây nu, đồ kiếng dọng rất thanh tao và gõ giờ rất lớn tiếng. - So với các hàng thì giá định trên đây rẻ hơn mỗi cái gần 50 \$ 00. Mới lại nhiều kiểu thiết đẹp.

Bản lại hiệu :
NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
42, Rue Catinat, Saigon

Le Directeur Gerant : **NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN**